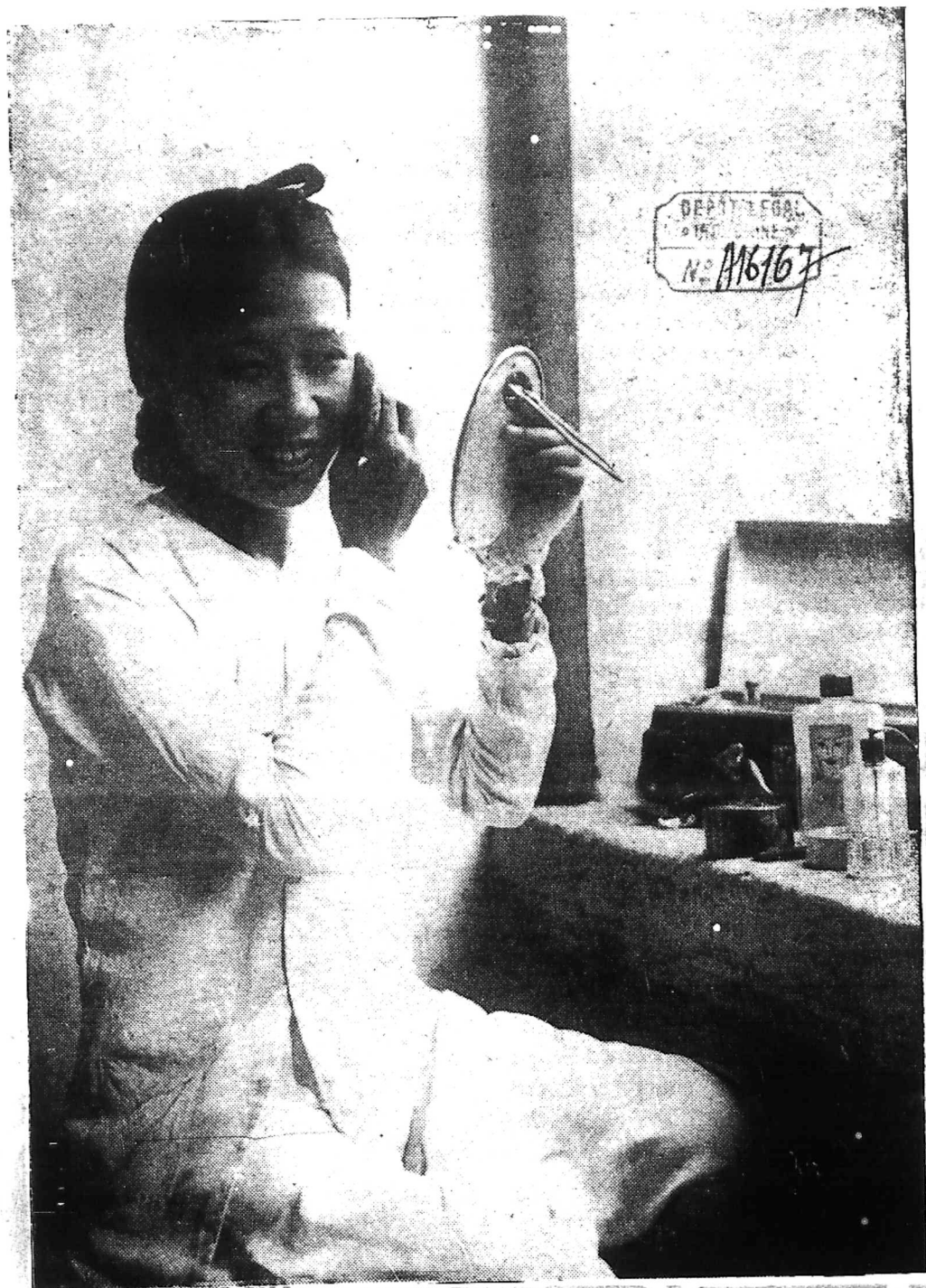


TRUNG BAC TANVAN

SỐ 13 — 26 MAI 1940 — GIÁ: 0\$12



HÃY CÒN TỒ LỰC CHUỐT HỒNG

● Như những ngày thường, một vũ-nữ vẫn trang-diêm cho được thêm xinh đẹp. Nhưng không phải là để tới bar nhảy đầm — vì các bar đã bị đóng cửa rồi — mà để đi chơi với các công-tử xưa nay vẫn chờ đợi mình.

(Xem phóng-sự và tranh-ảnh ở trang 1)

Photo Võ AN-NINH

CHỈ CÓ HAI ĐƯỜNG : THẮNG HAY CHẾT

Tình hình mặt trận phía tây từ sau khi Hà-lan và một phần lớn nước Bỉ về tay quân Đức rất là nghiêm trọng. Cuộc chiến-tranh lớn nhất thế-giới từ xưa đến nay đã xảy ra tại mặt trận Pháp-Bỉ. Hàng chiến-lũy Maginot rất kiên cố không thể phá thủng được nên quân Đức mới phải do đường Bỉ qua kênh đào Albert, hàng phòng tuyến của Bỉ, mà đánh vào nước Pháp. Quân Đức đã tràn vào ba quận nước Pháp : Nord, Aisne và Ardennes và tuy quân Pháp và quân Đồng-minh kháng cự lại một cách dũng mãnh nhưng quân địch vẫn liều chết dùng toàn lực mà tiến không kể đến sự thiệt hại rất lớn.

Trước tình thế đó, Thống-tướng kiêm tổng-tham-mưu quân Pháp đã ra ban hiệu lệnh trong đó nói rằng :

« Một đội quân không thể tiến được nữa phải chết ngay tại chỗ, chứ không thể bỏ miêng đất của nước nhà đã giao cho mình giữ. Cũng như trong những giờ nghiêm trọng trong lịch sử, khẩu hiệu ngay nay là :

« Thắng hay chết : ắt phải thắng ».

Hiệu lệnh quả quyết của thống-tướng Gamelin đó đã tỏ ra lòng quyết chiến-đấu, hi sinh của quân Pháp và quân Đồng-minh trong những thời khắc nghiêm trọng ngày nay.

Quan Tổng-lý Nội-các Paul Reynaud đứng trước Nghị-viện và quốc-dân đã nói rõ cái dã-tâm của quân Đức trong khi tiến công qua nước Bỉ mà vào đất Pháp : « Hitler muốn thắng cuộc chiến tranh trong hai tháng. Nếu thất bại thì sẽ nguy khốn, Hitler đã biết như thế. Vì thế sau khi rút ròi, Hitler đã quyết liều đánh », Hitler đã đem một phần lớn phi-cơ và quá nửa các đội cơ-giới-hóa của

quân Đức ra mặt trận phía tây. Trong một trận quân Đức, dùng đến 2.500 hoặc 3.000 xe thiết-giáp có phi-cơ phóng pháo trợ-chiến để xông đánh vào quân Pháp. Một tờ báo Anh đã nói : Nếu quân Đồng-minh nhớ ra thua trận này còn có thể hi vọng vào các trận khác, còn nếu Đức mà thất bại trong trận này thì Đức khó lòng mà ngóc đầu lên được vì một phần lớn khi-cụ chiến tranh đã bị tàn phá !

Từ khi xảy ra cuộc xâm-lược ba nước Hà, Bỉ và Lục-xâm-bảo, Nội-các nước Pháp đã hai lần thay đổi : lần cuối cùng ta thấy Thống-chế Pétain đang giữ chức đại-sứ ở Tây-ban-nha đã được mời về giữ chức Phó-tổng lý Nội-các Reynaud nay kiêm bộ Quốc-phòng về việc điều-khiển chiến tranh một cách quả-quyết hơn. Bộ Tổng-tư-lệnh và tổng-tham-mưu quân Pháp cũng thay đổi hiện nay do Đại-tướng Weygand đã giúp việc Thống-chế Foch hồi Âu-chiến trước đã đưa nước Pháp đến cuộc toàn thắng.

Tình-thế cuộc Âu-chiến ngày nay chẳng khác gì tình-thế hồi Septembre 1914 trong cuộc Âu-chiến trước, khi Thống-chế Joffre đã ra hiệu-lệnh cho quân lính : « Dẫu sao cũng phải quyết tiến, tha chết chứ không thể nào lùi được ! ».

Ngày nay quân Pháp và quân Đồng-minh cũng chỉ có hai đường : thắng hay chết. Nước Pháp và Đồng-minh có trách nhiệm bênh vực cho nền văn-minh thế-giới tránh khỏi sự tàn-bạo giả-man của Đức phải quyết thắng trong cuộc chiến tranh này.

T. B. C. N.

Đuối mặt chúng tôi

Phải từ-giã thần khiêu
vũ, các vũ-nữ không
oán thán gì cả

Tình-hình nghiêm trọng ở mặt trận phía tây đã có ảnh hưởng cả đến các tiệm khiêu-vũ và sự sinh-hoạt các cô vũ-nữ « xinh như mộng » của xứ này ! Vì muốn cho tình hình sinh-hoạt hợp với tình thần chiến-tranh, quan Toàn quyền Catroux đã ra lệnh cấm hẳn khiêu-vũ tại các tiệm nhậu, các quán rượu, các khách-sạn và các nơi công chúng. Lệnh cấm này đa số nhân dân rất hoan-ngênh nhưng cũng có một số rất ít người tỏ ý tiếc rẻ nhất là bọn mới học khiêu-vũ. Thế là từ đây cho đến lúc kết chiến-tranh còn dân là cái cảnh du-dương của những cặp thanh-niên nam-nữ đưa nhau nhún nhảy theo điệu âm-nhạc, còn đâu là cái cảnh sầm uất, long lanh trong các tiệm khiêu vũ của Hà-thành hoa lệ, còn đâu là những điệu « phốc », « van », « rum ba », những điệu uốn éo, uốn ẹo có vẻ gợi tình như những cảnh tiên ở chốn giao-trì mà các nhà tiểu thuyết mớ-mộng thường tưởng tượng ! Thế là từ nay dân Hà-thành phải tạm từ biệt cùng thần khiêu-vũ và những cô vũ-nữ Hương-cảng, Thương-hải và Việt-nam.

Nghe thấy lệnh này nhiều người phải lo thay cho các cô vũ-nữ thế là hết kẻ sinh nhai. Còn đâu là số lượng hàng ngàn, những quả và số tiền tặng của

những khách chuôt-g môn khiêu vũ và những cốc rượu, cốc nước giải khát giữa hai điệu nhảy du dương. Thôi chắc chuyện này các cô sẽ phải bán xới Hà-thành, lên thượng-du, hoặc ra ngoại-quốc tìm cách sống về nghề nghiệp. Hay có nao không có « lương tâm nhà nghề » thì sẽ tạm từ giã nghề nhà mọt mọt ăn nấp cho qua ngày tại các nhà hát. Giữa lúc người ta còn lo thay cho số phận các cô như thế thì bỗng một vài cô tiếp phòng viên một bạn đồng nghiệp hàng ngày chúng tôi tuyên bố rằng các cô rất lấy làm thỏa-thích, vui sướng với cái lệnh cấm khiêu-vũ của quan Toàn-quyền.

Vì sao ? Vì các cô từ đây sẽ sống được một đời tự do sẽ thoát khỏi cái cảnh bó buộc, tối tăm, chỉ lộng lẫy bề ngoài, còn thực ra thì rất là khổ-khó của nghề làm vũ-nữ ! Không những được tự do về xác thật nhiều cô lại ngộ ý với chúng tôi với lệnh cấm khiêu vũ các cô sẽ được tự do về tinh thần và sinh nhai rộng rãi hơn trước vì trước kia chỉ có một nghề nhẩy, mà nay thì trước mắt các cô biết bao là nghề « ngoai » các cô đều thạo và có thể làm được cả, rộng chân hơn nhiều và tương lai lại có vẻ rực rỡ hơn nhiều !

Kiểm duyệt bỏ

Hai ông chồng ấy cũng
khôn khéo và can
dám ngang nhau !

Hai chuyện dưới đây đều là chuyện xảy ra ở Nam-kỳ chỉ có ở miền nam mới thường có những chuyện cái oăm đến thế !

Theo các báo hàng ngày thì chuyện thứ nhất là chuyện ông chồng « mọc sừng » báo thù vợ và người tình địch bằng cách mời hết cả hàng xóm họ hàng đến xem khi vợ bắt được quả tang vợ đang cùng tình-nhân lỏa-lỗ trong giường ngủ của mình. Anh chồng này nhân lúc cặp gian phu, dâm phụ bối rối bèn trối cả đôi vào vào với nhau rồi ra sân kêu làng nước như câu cửa đề chữa cháy hoặc cứu cấp việc nguy hiểm gì. Khi làng nước đến đông thì ông chồng lại đứng cửa giục cho họ vào xem cái cảnh gai mắt của gian phu, dâm phụ, hình như y lấy làm thỏa-thích khi được công chúng chứng thực cho cuộc ngoại-tình của vợ và việc y bị mọc sừng ! Sau đó y mới coi trối cho gian phu, dâm phụ, giả quần áo cho chúng va giải chúng ra nhà việc. Trước tòa án về tội « cắm sừng vào đầu người » cả đôi gian phu, dâm phụ đều bị kết án mỗi người 16 quan, người chồng mọc sừng được 1\$ bồi thường.

Chuyện thứ hai lại cũng xảy ra tại một làng gần Sa-gon. Một viên Lý-trưởng đa tình gặp một thiếu phụ, đôi bên ben hồ rồi giữa lúc đang cùng nhau tình tự thì cả buồng bỗng mở một người vào tự xưng là chồng thiếu phụ đòi 600p, không sẽ chém chết. Ông Lý biết mình mắc bẫy có 200p, trong túi phải đưa nộp lại phải ký văn tự nợ thêm 400p, nữa. Khi thoát thân mới đi trình các nhà chuyên trách.

Hai vị lang quân bị mọc sừng này thật đã khôn khéo, thủ đoạn và can đảm ngang nhau. Một bên thì nhờ công-chúng chứng

(Xem tiếp trang 32)



THỜI QUÁ KHỨ ỀM ĐEM !

Một lối phục sức đàn ông rất sang, rất đáng một vài thời kỳ 30, 40 năm về trước của xã hội ta. Hai vị trưởng-già ngồi trong ảnh, nếu nay còn sống nhìn lại chân dung chắc phải tiếc cái thời-gian đã qua.

VI

Túy-ông chi ý bất tại tù.

Trời vẫn còn mưa lâm râm, cảnh vẫn u ám, chưa thấy có vẻ gì lạnh rạo hừng nắng lên được. Những bước chân nghe tiếng lép-nháp, càng như cây bần lén bần thiu, lăm lăm thêm. Tay vậy, số người đi chợ cũng đông. Các bà nhiều, thím ít mua sắm đồ ăn thức dùng rồi, phần nhiều không quên tìm đến mấy gánh bán rượu để mua năm ba tiền một quan về cho bố đi nó ở nhà. Nhưng họ tìm mua ở mấy gánh rượu quen biết xưa nay ; không ai để ý một cô hàng rượu mới nhập-lic, mà có lẽ rượu ngon hơn không chừng.

Thành ra Thị-Lan chỉ ngồi suông ; cặp mắt này về lo nghĩ, lúc thì trông lên, thấy thiên hạ qua lại mua bán tấp nập, lúc thì trông xuống để phòng bị kẻ cắp và thấy hai hũ rượu của mình vẫn còn đầy nguyên. Một quán bán thịt chó cách chỗ nàng ngồi mấy bước, vài cụ ty giá với một cậu nho trong huyện đang ngồi, khề khà đánh chén và bàn bạc về lễ đơn sếp sửa vào

hầu quan buổi chiều. Trong lúc gặt gờ chén chủ chén anh, họ đảo-nhân trông thấy con bé hàng rượu có dáng hay hay, bèn gọi mua năm vài nậm để bỏ đưa cay cho hết đĩa dôi chó. Ấy, từ sáng sớm đến giờ, nàng mới bán được có thể thôi, trong khi các gánh rượu kia đã sắp lặt dít bù chồng lên, quầy gánh ra về.

Nàng lo quá, không khéo đến phải nguyên gánh trở về, làm sao có tiền để đong gạo và mua mớ rau, mớ tép đem về, theo lời ông bố căn dặn lúc ra đi. Nhất là buổi đầu buôn bán chẳng may, nàng nghe như tình thần không được khoan khoái.

Bỗng, tên gia-dinh theo hầu, vị trưởng-già ban nãy mà nàng còn phảng phất nhớ mặt, đội nón lá, khoác áo toại, như có vẻ tất tả vội vàng đến trước mặt nàng, vừa thở vừa nói :

— Cụ... cụ bà bảo... bảo tôi ra chợ gọi có gánh rượu vào trong nhà mà bán. Tôi sợ có về đầu mất rồi, tôi chạy bán sống bán chết.

— Nhà cụ bà ở tận đâu kia, bà?

— Ở ngay trong làng này. Trưởng-đầy trông thấy công gạch ở đầu làng kia kia.

— Thế bác dẫn đường dùm tôi nhé.

Nói xong, nàng đứng phắt dậy, đặt gánh lên vai, đi theo tên hướng-dạo. Chưa biết vào đây có bán được bao nhiêu, nhưng nàng nghĩ ngồi suông ngoài chợ vô ích, bằng bán gánh vào trong làng bán rong, may ra được nhẹ bớt gánh mà về sớm cũng tốt.

Nàng đi ra khỏi chợ rồi, không được nghe thấy mấy chị em ban trong chợ ngồi nói chuyện gẫu và cười khúc-khích với nhau :

— Tôi đi chợ biết đây ? chị Cong.

— Biết cái gì ? Ồ, cái Tý sao hôm nay hi hửng tẹt ; mấy người phải cộc rồi đấy, phải không ?

— Cụ bà gọi cái Lan đem rượu vào tận trong nhà bán, chả phải là sự vô tâm đâu. Ban nãy tôi thấy lão ta đứng mà mắt nhìn vào mặt cái Lan trông-trọc, không chớp. Giờ lại sai chú trưởng tuần ra gọi. Lại đây xem lại cho gần, phỏng tin được một vài phần hay không ? ý hẳn thế đấy, chị ạ.

— Gớm ! có lại kiểu-lầy. Rõ thấy người ta gọi cái Lan chứ không gọi mình, thì lòng ngay lên.

— Thôi, chị ơi ! em chả có phúc làm vợ bé chánh-tông đâu.

Hai cô cùng cười và trông theo Thị-Lan thì nằng đi khuất đã xa rồi.

Phải, người trưởng-già đã can thiệp vào việc con mẹ hủ nói hôn với cô hàng rượu và bây giờ gọi cô vào tận nhà để mua rượu, chính là ông

Lô Túy-Hồng

Của LÔNG-PHONG

chánh-tông bá-hộ ở tổng sị-tại Kim-sơn. Ông hóa vợ vào ba rằm nay, con cái đã phương-trở, nhà giàu có nhất nhì trong vùng, nhưng được cái tình kiết hiền lành, khề m tốn, nguyên là nhà nho mấy khoa đúp phải vỗ chưỡi rồi phá ngang, thành ra không có cử chỉ bổng-hách như các bác cường-hảo chính-biệt.

Thị-Lan theo chủ trương-tuần dân vào tới trước thềm nhà ngang ; ông chánh đang ngồi trên gác bộ ngựa trái chầu cấp độ, điều tráp đề bên cạnh ; một tên người nhà vừa bưng mâm cơm lên đặt vào chính giữa. Thấy có hàng rượu vừa đặt gánh xuống, ông vui vẻ hỏi ngay :

— Nào, rượu của nhà có nấu có ngon không ? Cam-đoan nguyên-chất, chưa pha tí nào đấy chứ ?

Ý-chung ông thăm nghĩ câu hỏi "nguyên chất" của mình có ý-vị hóm hỉnh, ranh mãnh, mà ấy lại làm thích-chí, cho nên thấy ông vuốt mấy sợi râu mép, rồi nghiêng cặp mắt có vẻ vừa nhìn có hàng vừa cười một cách có hơi khà-ô.

Nàng cúi mua chất phắc, vừa mới nhón lên, đầu đã hiểu nổi những tiếng ngân ở ngoài sợ giấy dán là gì ; mặc ai bông giở, nàng cứ thật thà có sao nói thế :

— Bẩm cụ, rượu nhà cháu bao giờ cũng nguyên-chất, cụ thử xơi một chén thì biết ngay.

— Thế có cho tôi "thử" tí xem nào !

Nàng múc rượu đồ đầy trong một chiếc nậm lông-âm mà tên người nhà đem ra ; ông chánh rót vào một chén hột mít, cụng mới uống cạn một hơi, rồi gật gù nói :

— À, rượu có ngon thật.

— Đây, cụ xem cháu có dám nói sai đâu. Các cụ ở tổng dưới, hôm nào cũng cho người nhà lên tận nhà cháu để mua.

— Tôi mua cả gánh, có có bán không ?

— Cả gánh là thế nào cơ ?

— Nghĩa là rượu trong hai hũ kia còn lại bao nhiêu, tôi mua hết cho cô.

— Vâng, cháu xin để hầu cụ hết.

— Thế bao nhiêu tiền cả thầy ?

— Này ở ngoài chợ, cháu mới bán có một ít, thì cụ sai gọi ; đây còn đến 8 quan 6 tiền, bầm cụ lấy hết cho nhà cháu, hay thế nào ?

— Phải, đến mấy chừng ấy nữa cũng được.

Tức khắc ông bảo người nhà đem đủ 8 quan 6 tiền trả cho nàng, lại nói an cần :

— Rượu ngon thế này tôi thích lắm, lại được người bán rượu là cô, thành ra lưỡng toàn cả người lẫn rượu. Từ nay, mỗi bận ở nhà bác nhón rượu lên, có phải phở đến phần tôi nhà. À, mà nhà cô ở đâu ta nhỉ ?

— Bẩm cụ, nhà cháu ở xa lắm.

— Tôi dặn cô từ sau trở đi, mỗi lần có gánh rượu đi chợ Kim-sơn, thế nào cũng phải rẽ vào nhà tôi cho tôi mua trước đã nghe.

— Vâng ạ.

Thị-Lan trở ra vừa tở, ngã ba đầu làng thì gặp cái Tý và ba bốn chị em nữa ở chợ ra về. Chị em lại nháp bộn đi về cùng đường với nhau.

Tý vốn và hỏi Lan :

— Cụ bà mới ở lại ăn cơm hay làm trò trông gì mà lâu quá thế. Tao có ý đợi mãi ngoài chợ không thấy mấy ra, nên tao đánh quầy gánh về đây.

— Người ta mua cả gánh.

Lan đáp, câu rượu đầu mà trở ra chợ.

CÁI BUỒI QUÁ KHỨ ỀM ĐEM !

Còn gì ềm-đềm bằng cả một gia-dinh bận-bộ y-phục đẹp nhứt, để nhà nhiếp ảnh lưu cái hình lại cho con cháu về sau. Những cô bé trong bức ảnh đồng thời với cô Túy-Hồng này, ngày nay nếu chưa lạ thế thì cũng đã là những bà cụ "lạc-bạc", mà răn cả rồi.



chớ hề có thể dặt rẽ hay bới đi một đồng kẽm nào. Nếu như nàng tham lam, nói nhiều gấp đôi gấp ba đi nữa, chắc ông cũng vui lòng trả đủ, không chút ngại ngùng.

Thành ra mấy lần tiếng thì đi chợ, nhưng nàng chỉ gánh rượu đến nhà ông chánh bán hết rồi được về ngay. Đến nỗi bọn chị em nghề nạng bán được mớ nào như thế, họ phải dăm ghep, dăm túc, lại càng xăm xỉ bán tán tưởi phi.

— Này, chị thử nghĩ mà xem, ý ta là có thể nào, chứ đời thừa nhà ai cứ mấy ngày lại mua một gánh rượu, có hoa tằm gói cũng chẳng hết.

— Ôi chào! có à! thấy người ta có tương hoa sắn gạch, lán đụn trâu đàn, lại làm ông này ông kia mà đang hóa vợ nữa thì có à! thích mê đi.

— Tao bảo là nó bán trát cá xác nó nữa chứ không phải gánh rượu mà thôi đâu. Sao không ai thử nhìn kỹ xem bộ tịch nó mấy hôm nay dốt hẳn, có hơi gai vào cổ khác.

Chỉ là một sự buôn bán gặp may của nàng, mà bọn chị em ganh ghét miệng ăn, dành gia cho những tiếng bắc chi gồm giếc đến thế. Tuy nàng được nghe lọt vào tai, nhưng chỉ ăm ừc riêng trong lòng, không dám nói ra, vì nói ra e rầm rĩ xôm xề hay chị em đến nói chửi nhau dâm dục, là một việc mà bản-tính hiền lành của nàng lấy làm kiêng sợ nhất. Đến sau, trông thấy có gia-dinh ông chánh lại vắng nhà bác



phó; lại một hôm thấy dịch-thần ông chánh cười ngượng-ngượng đến; bọn thị-phi giải lưỡi kia càng thêm đặc-ý, như vợ được chứng có hẳn hoi để nói:

— Đấy, chứng minh nói có sai đâu.

Cứ nói cho ngay, những cử-chỉ hữu tâm và lịch kỷ của ông chánh Kim-sơn, khiến cho Thị-Lan tưởng chỗ vô-tình đã làm cái dịch cho sự châm chích, hình phẩm của chị em cũng phải.

(Còn nữa)
HỒNG-PHONG



của SỬ-BẢO
Tranh vẽ của TRINH-VĂN

Về đời chính thể quân chủ còn thịnh, cái địa-vị của ông vua đã là chỉ tôn vô thượng, lại có cái oai quyền tuyệt đối, làm gì mặc sức, muốn sao mặc lòng. Vì vậy phải là ông vua có tài cao trí cả, làm cho dân giàu nước thịnh không khổ gì; trái lại gặp phải ông vua hung tàn dâm-dật, chẳng lo gì đến phúc lợi của dân nước, chỉ chăm chăm cầu sự khoái lạc của riêng mình, nhân dân càng khổ thế nào cũng không oán tới. Về hạng vua kẻ sau đó, trong sử sách đồng tày xưa nay xuất hiện chẳng thiếu vài người, về nước Nam ta đây, có thể góp vào được một người:

«Vua lộn» hay Trương Dực-đế!

Vào giữa thế-kỷ 15, non sông đất Việt do vua Lê Thái-tổ gây dựng hơn chục năm trời làm nên được cái đế-quốc lớn lao truyền cho con cháu, đến đó đã gần bị lung lay, cái ngai vàng tôn giá trở nên cái đích tranh cạnh nhau, diễn ra những cuộc lưu huyết gớm ghê, nhân đó hai tay đến cả trăm họ. Trong đám con cháu của vua Lê ấy Trương Dực-đế là một ông vua đa sát và đa dâm.

Vào khoảng năm 1521, chỉ là một vị thần-vương vốn không phải là trư-quân có quyền thừa kế. Trương-Dực đã khéo dùng thủ đoạn gết vua Uy-mục mà cướp lấy ngôi vua.

Muốn cho địa-vị được vững vàng và để phòng vua nhà Minh bên Trung-quốc khỏi lấy cớ mang quân sang hỏi cái tội giết vua cướp ngôi của mình, Trương-Dực sai mấy sứ thần đem nhiều phương vật sang cống vua Minh, nói dối là Uy-mục bị bệnh chết, mình được lập lên nối ngôi, chiều lệ xin «Thiên-trào» phong vương cho, để tỏ cái ngôi vua của mình là chính đáng.

Được dịp muốn xét rõ tình hình nước Nam thế nào, vua Chính-đức (Vũ-tôn) nhà Minh sai sứ sang phong vương cho Trương-Dực.

Sở cầu được như ý, xiết bao vui sướng, khi sứ Tàu sang, Trương-Dực đón tiếp và cung đãi rất hậu. Sự trọng đãi ấy đã không làm cho ông lòng sợ Tàu lại càng làm cho họ khinh bỉ, vì tâm địa và tư cách của Trương-Dực, sứ Tàu đã xét thấu và nói riêng với mấy vị đại thần nước ta, lúc ấy vắng mặt hàng ngày đến tiếp đãi «Thiên sứ»:

«Quốc-vương của các ông diện mạo dù xinh đẹp, nhưng thân hình nghiêng ngả, đó là tướng đa dâm, có thể gọi là «Vua lộn». Các ông khá coi chừng, nước này sẽ bị rối loạn và mất đến nơi rồi!

Nói vậy rồi vài hôm sau sứ Tàu từ tạ về nước. Trương-Dực lại đưa biếu nhiều vàng bạc và vật quí, nhưng sứ Tàu đều từ chối hết, chẳng chịu nhận một thứ gì.

Từ đó Trương-Dực cho là địa-vị mình thực đã vững vàng rồi, chẳng còn sợ gì, cũng bèn-cẩn thần bày đủ các cách chơi bời cho thực sung sướng. Lấp ra nhiều tòa cung-diện tráng lệ nguy nga, mỗi cung-diện chứa nhiều mỹ-nữ cung-lấn, để mỗi khi ngự giá đến nơi, đều sẵn có người châu hầu mùa hát.

Thấy quân thượng chẳng trông rơm quốc chính, ngày đêm chỉ miệt mài vui thú ở các nơi cung cấm, lo cho mệnh vận nước nhà, cực chẳng đã, Nguyên-quân-công Trịnh-duy-Sân dâng sớ can ngăn. Mặc, chẳng chút động lòng, Trương-Dực lại có lần hai ba hôm chẳng ra triều coi xét chính sự.

Chàng thấy như vậy, cũng phải dậm đuổi theo vị hôn quân đang dậm đuổi trong bể tình, Trịnh-dục-Sân đang dậm vào thẳng Dao-cung lớn tiếng kêu vào. Lối trong ngón xiết bao thống-thiết, Trương-Dục không nghe thì chờ lại nổi trận lôi đình, sai thị vệ nọc Trịnh-dục-Sân ra giữa sân cung, phết đánh mấy chục trường roi đuổi ra, chẳng còn kiếng nề.

Bà lập oai nghiêm, từ đó Trương-Dục mặc sức chơi bời chẳng còn ai dám can ngăn nữa. Nghe lời bọn cận thần bày vẽ, Trương-Dục hạ lệnh cho công-tạo đóng mấy chiếc chiến thuyền theo kiểu riêng rút gọn, đem thả trên hồ Tây, nói là để đòi khi hoàng-đế ngự tập các trận thủy chiến.

Tướng hoàng đế chuẩn hưng võ bị, ai nấy ngóng chờ mặt hồ Lăng-dục sẽ có những cuộc điều võ đương coi. Đây về hàng trảng.



Hệ thống (thủy chiến) có thể thấy chiến ấy rồi chỉ là cái «trò khi» của «vua lợn» đã giả danh đó mà!

Sau khi mấy chiến thuyền đã hạ thủy, Trương-Dục sai đem ra cắm ở giữa hồ, đóng cọc vạy trên một khoảng hồ rứt rộng, chung quanh có căng vải che kín. Mỗi chiến thuyền có một đôi «nữ thủy binh» chừng hai mươi người, toàn là các cung tần mỹ-nữ có nhan sắc đẹp, có nước da trắng, có thân hình đầy đặn đã chọn kỹ sung vào. Mỗi đôi đều phải túc trực luôn trong thuyền, các «võ khí» là những đàn, nhị trống phách. Hàng ngày, Trương-Dục ngự chiếc thuyền rồng ra giữa hồ lại khởi cuộc «áp-trận». Thuyền ngự đi giữa, các chiến thuyền châu theo chung quanh. Các «thủy binh» đều tổ điểm mã phần mỗi son và đều trần mình không được dùng quần áo. Mỗi thuyền đăng mỗi 4 người, đăng

ai «người» đến cầm theo đúng theo dịp chèo thuyền đi, còn mười người đều đứng ngoài vào thuyền rồng vừa múa vừa hát. Tiếng ca trầm bổng, tiếng nhạc du dương làm vang động cả mặt hồ. Các thuyền theo thuyền ngự đi chung quanh hết 5 vòng là mãn cuộc.

Cuộc «tập thủy chiến» cũng theo một kỷ luật có thưởng phạt rứt nghiêm, các «thủy binh» người nào đứng đẹp, chèo khéo, múa dẻo hát hay được triệu sang thuyền rồng ban thưởng rứt hậu. Trái lại sẽ bị tước hồi.

Những cuộc «tập trận» ấy là cuộc thường, lại còn những cuộc bất thường nữa, trong mỗi tháng những đêm giới thông giảng-sáng, các cô chi hay cử hành, các cuộc ấy lại càng vui vẻ lắm.

«Vua lợn» có phóng túng chơi hoai, không ngờ «Tướng hùm» vẫn đối ý thừa cơ để báo cái thù bị đánh mấy chục gậy. Một đêm Trương-Dục cũng đi «tập thủy chiến» trên hồ Tây, được dịp ấy Nguyễn-quận công Trịnh-dục-Sân liền sai mấy tướng hộ hạ đem 4 đội thân binh vào đóng giữ cấm thành, còn Duy-Sân dẫn một đội quân đi dọn đường bắt Trương-Dục.

Được tin chàng lãnh, Trương-Dục truyền hải cuộc, rồi với vàng lên bộ cùng bọn cận thần phi ngựa trở về. Đi đến Chu-tước - tri (thuộc về Bieh-câu-phương) thì gặp Duy-Sân, tướng là Duy-Sân mang quân đi nghênh giá, liền hỏi kẻ nào sinh biến, Duy-Sân mỉm cười không đáp, thấy thế biết có ý khác, Trương-Dục toan dục ngựa chạy, thì một tiếng thét vang «bắt lấy», tức thì quân lính xông vào bắt trói Trương-Dục đem giam giữ nơi nơi rồi ngấm sai giết chết. Bấy giờ Trương-Dục mới 27 tuổi.

SỞ-BẢO



Dòm các cô tâm

Cái tính tò mò ranh quai ấy đã làm cho Công-Qi-ánh, một người có thiên tài mẫn tiệp về văn chương, phải đành chịu đốt, không đời được câu đối của cô Nguyễn-thị-Điền ra:

Đa trảng vô bi bạch.

Câu ấy trải mấy trăm năm nay vẫn chưa ai đối được. Nếu bây giờ cậu nào tò mò muốn dòm, các cô bảo đối 5 chữ của Thị-Điền đi, tất nhiên họ cũng phải bỏ chạy như Cống-Qi-ánh, mà còn chạy mau hơn nữa.

Hoàng-công-Độ, tiền sĩ cuối đời nhà Thanh, hỏi đi sứ bên Nhật, chắc được dòm mũi, đến nỗi khoái ý nên thơ.

Tục nước Nhật từ đời xưa đã có nhà tắm công-cộng, gọi là Thang-ốc hay Hồn-đường, trẻ, già, trai, gái tắm chung một hồ nước rất tự nhiên. Đến lúc duy-lập cải cách mới ngăn hồ tắm ra làm hai, phân biệt trai gái, nhưng chỉ phân cách nhau bởi một tấm ván che thấp thấp, cho nên những kẻ tò mò vẫn được nò bèo hai mắt vì sự dóm nom.

Hắn lúc sang sứ, Hoàng-công-Độ không quen lần đến những Hồn-đường để nuôi cặp mắt biểu kỳ trong giây lát, nên trong tập ký sự của ông ta vẫn truyền tụng ở nước Tàu, thấy có bài thơ thú thật sau này:

蘭湯綬霧雲猶離
背面羅衫乍解時
一水盈盈曾不隔
未消金餅亦偷窺
Lan thang hoãn vụ ưất mé ly,
Bối diện là sam sạ giải thì.

Nhất thủy doanh doanh tăng bất cách,
Vị tiêu kim bình riệc du khuy.

Đại ý là:

«Mù lan thơm phức, nước lên hơi,
«Xiêm áo» đăng kia mới cởi rồi.
«Bể tắm lưng lưng không cách mấy,
«Chàng gì cũng trộm liếc dóm chơi.

Câu dịch tuyệt-cú

Nhiều bài thơ tây đã dịch ra quốc văn, kể cũng tài tình, nhưng chỉ tiếc là không được gọn và chưa lột được hết tinh thần ý nghĩa của nguyên-văn.

Thường khi thấy nguyên-văn chỉ có một câu mà dịch giả mình phải kéo dài ra đến hai ba câu lục bát mà vẫn chưa hết ý. Ví dụ hai câu thơ này của Victor Hugo:

Le vieillard regarde le soleil qui se couche,
Le soleil regarde le vieillard qui se meurt.

Tôi đã được thấy hai ba nhà dịch cũng dịch thành hai câu như nguyên văn, song không được đúng nghĩa, đừng nói gì đến tài-hoa.

Duy có ông Nguyễn-ngọc-Án, tham-tá ở Soai-phủ Nam-kỳ, một nhà hay dịch thơ tây và tường dịch hay, đã khéo chuyển sang quốc-văn chỉ có một câu:

Già trông bóng xế, bóng trông già tàn.

Tướng ai cũng phải chịu 8 chữ thật nôm, thật dịch, lột hết tinh thần của hai câu thơ tây, không sót tí nào. Có thể gọi là câu dịch tuyệt-cú.

Let quỳ với ma
Nhân kỳ trước nói về hai câu thơ vịnh Cờ-loa, tác-giả khéo gò «quỳ» đối với «ma», chúng tôi sợ nhớ đến hai câu thơ khác, cũng đối «quỳ» với «ma» nhưng câu chuyển có lẽ thú vị hơn.
Cải lớp nhà văn nhà báo chúng tôi nợ như chúa Chôm. Đến rồi ngày nào cũng thế, chẳng anh nay thì anh kia, phải tip-kiến một ông Mổ-tòa đem trát đôi nợ dùm cho mấy anh sê-ry da-tên ở hàng Đeo hay hàng Gai. Nhờ sự đi lỏng trái mắt, ông mõ tòa ấy đã nhớ tên cung mặt khắp lượt chúng tôi. Thường khi tôi đến gặp nhau, anh này hỏi anh kia:
— Hôm nay ông mõ tòa đến thăm anh lúc mấy giờ?

Nhân đó, một anh cạo-húy vịnh bài thơ ông mõ tòa này, tôi còn nhớ hai câu:
«Tống trát đòi thay phường mặt quỳ
«Điều lang xin học cụ Duy-ma.
Cụ Alexandre Dumas pere ngày xưa họ năn cũng đi, quesh năm không biết bao nhiêu lần rô mõ-tòa đến nhà đưa trát đòi nợ hay là thi-hành án tòa lịch-biên độ đặc. Tiên-sinh học tức về nổi tung thiếu, rồi giận lấy đến cả mõ-tòa mà tiên-sinh tưởng là hạng người làm cho mình điều đứng. Mọi lần, ông mõ-tòa ở hẳn tập ta tức, người ta đến rù tiên-sinh chung vào 5 quan để mua vòng hoa điệu tang.

Tiên-sinh cầu nhầu, móc ra mười quan tiền và nói:
— Đây, để các ông chôn dùm tôi hai người.
X. Y. Z.

«Điều lang xin học cụ Duy-ma.

Cụ Alexandre Dumas pere ngày xưa họ năn cũng đi, quesh năm không biết bao nhiêu lần rô mõ-tòa đến nhà đưa trát đòi nợ hay là thi-hành án tòa lịch-biên độ đặc. Tiên-sinh học tức về nổi tung thiếu, rồi giận lấy đến cả mõ-tòa mà tiên-sinh tưởng là hạng người làm cho mình điều đứng. Mọi lần, ông mõ-tòa ở hẳn tập ta tức, người ta đến rù tiên-sinh chung vào 5 quan để mua vòng hoa điệu tang.

Tiên-sinh cầu nhầu, móc ra mười quan tiền và nói:
— Đây, để các ông chôn dùm tôi hai người.
X. Y. Z.

MUỐN IN ĐẸP...
MUỐN IN NHANH CHÓNG...

PHẢI LẠI:
IMPRIMERIE
TRUNG BẮC TÂN VĂN
38 - Henri d'Orléans - Hanoi
TELEPHONE : 266

Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, ○○○ danh thiếp v. v. ... ○○○○



Hiden - Đôn Ngoại
tướng nước Nhật

Chương - trình xâm lấn Hà - lan và các thuộc - địa của xứ ấy. Đức dự định từ 1938

cũng tránh khỏi và vẫn giữ trung-lập. Nhờ cuộc thái-bình lâu dài đó nên Hà-lan đã trở nên một nước rất phong phú, khắp trong xứ chỗ nào cũng diễn ra nên cái cảnh phong lưu, no ấm. Hà-

lan lại là xứ có nhiều thuộc - địa thứ ba trong thế-giới, đế-quốc Hà-lan kể về cả diện-tích và dân số chỉ kém cho đế-quốc Anh và Pháp. Thuộc - địa quan-trọng nhất của Hà-lan là Nam-dương quần-đảo một xứ rộng đến 1.900.000 cây số vuông (gấp năm chánh quốc) và dân số hơn 60 triệu người. Vì những lẽ đó mà việc thương-mại và kỹ - nghệ Hà-lan ngày càng thêm thịnh-vượng. Vì lòng tham-vong của Hitler và bọn



Từ ngày 10 Mai vừa rồi Hà-lan đã sa vào cái thảm-cảnh chiến-tranh.

Hà-lan một nước nhỏ dân số không đầy 7 triệu người diện tích chỉ độ 34.000 cây số vuông từ hơn một thế kỷ nay vẫn đứng ngoài những cuộc chiến-tranh xảy ra ở Âu-châu. Cả đến cuộc Âu-châu đại chiến 1914-1918 lan hầu khắp các xứ Âu-châu, Hà-lan

NHỮNG MIỀN Ở THÁI-BÌNH-DƯƠNG CÓ NƠI HẸN TRONG HỢP ƯỚC BỊ MẶT GIỮA NHẬT VÀ ĐỨC KỶ NGÀY 20 NOVEMBRE 1938

Những chỗ hội diện là đất thuộc địa Nhật hoặc dự định sẽ ch a làm thuộc địa của Đức. Còn những chỗ gạch ngang là miền mà trong hợp ước dự định sẽ thuộc phạm-vi thế lực của Nhật

quốc - xã Đức mà một nước thịnh vượng như thế đã đổi thành bãi chiến-trường, và một dân-tộc yên ổn và sung sướng như dân Hà-lan cũng phải chịu cảnh lầm than do chiến-tranh gây ra.

Cải họa nhân sống xương nướu dân Hà-lan đã nếm nếm lo sợ từ hai năm nay. Ngọn lửa chiến-tranh do tay lãnh tụ Quốc-xã Đức là Hitler châm lên đã bùng cháy ở nhiều nước trung - lập Trung - Âu, Bắc - Âu và Tây - Âu cũng không kiêng nể gì Hà-lan và giang-sơn gần vóc của nữ-hoàng Wilhelmine, đã cùng với Bỉ và Lục-xâm-bảo bị dây xích dưới gót giày của bọn quốc-xã.

Lần sống chiến-tranh từ biên-giới phía Đông đưa lại còn nguy hiểm cho dân Hà-lan hơn là những lớp sóng của Bắc-hải mà từ năm thế kỷ nay dân Hà-lan vẫn quen tranh-dấu một cách nháo nại. Chính phủ Hà-lan từ mấy năm nay vẫn phải hết sức đề tâm vào việc tăng binh bị từ hải-quân đến lục-quân. Tuy thế đội quân 40 vạn của Nữ-hoàng Hà-lan cũng không sao chống lại được với làn sóng xâm-lược của quân Đức và đã thiệt quá một phần tư.

Ra lệnh xâm-lấn Hà, Bỉ và Lục-xâm-bảo Hitler biết rằng sẽ phải đương đầu không những với quân hai nước nhỏ ấy mà còn phải đụng chạm với đội quân hùng dũng của Anh và Pháp tất thế nào cũng đứng cứu Hà, Bỉ.

Vi thế nên Hitler đã phải dùng toàn-lực để công kích một cách dữ dội ở mặt trận phía tây. Trong bài diễn-văn trước máy truyền thanh, quan Tổng-lý Nội-các Raynaud nước Pháp đã nói: « Đức đã dùng toàn lực vào chiến-tranh. Đức đã xâm lấn ba nước tự do và pay nhẹ vào quần-tim nước Pháp. Tại biên giới Pháp-Bỉ Đức đã đem dùng hết cả các lực lượng tàu phá. Hitler



ĐẠI TƯỚNG OTT
Đại-sứ Đức tại Nhật

định thắng trận trong hai tháng. Nhưng trong cuộc tấn công không có hi-vọng thắng đó, Đức đã biết mình đi đến chỗ nguy-vong. Trước sự nguy hiểm đó cả ở Anh và Pháp đều đồng tâm hợp lực để đối phó lại. Trước sức mạnh tàn bạo và những phương-pháp tàn quyết không chừa, quân Hà-lan đánh phải giải giáp để khỏi hại đến sinh-linh. Sự thất bại của Hà-lan, vì quân Hà ít và không đủ khi giới đối địch lại cũng có nhưng phần lớn là vì sự phản bội của một số người Hà theo chủ nghĩa quốc-xã và sự hoạt-dộng của «đội quân thứ năm» đã ngăn trở nhiều trong cuộc phòng-thủ của Hà-lan. N ư ợng đầu quân đội Hà-lan dính cuộc kháng chiến Nữ-hoàng Wilhelmine và chính - phủ phải dời sang Anh, nhưng thủy-quân Hà-lan thì vẫn hợp tác với thủy-

quân đồng-minh để giữ các thuộc-địa của Hà nhất là Nam-dương quần-đảo. Một đội lục-quân Hà vẫn kháng cự ở vùng Zélande là miền hải đảo ở cửa sông Meuse và Escaut có đến 25 vạn dân. Nhiều quân lính Hà đã chạy sang Bỉ hợp vào quân đồng-minh để đánh Đức. Thế là tuy Đức dùng vũ-lực và sự quí quyết chinh phục được đất Hà-lan nhưng tinh thần của dân Hà vẫn không sao đánh đổ được.

Chương trình xâm lược Hà-lan dự định từ 1938

Ở Âu-châu, các nhà chính trị và các nhà báo hồi năm 1938, giữa lúc mọi người còn hi-vọng cứu vãn hòa bình bằng hợp-ước Munich và sự gắng sức đểu dính của thủ - tướng Chamberlain nước Anh, đã biết rõ cái chương trình xâm lấn Hà-lan của bộ tham-mưu Đức. Các nhà cầm quyền Đức vẫn cho rằng xảy ra chiến-tranh thì cần phải đánh vào trung-âm nước Anh mà Đức coi là kẻ thù số một.

Sự kinh nghiệm về cuộc chiến-tranh trước đã ở ra rằng đánh Bỉ không phải là thượng sách vì sẽ phải dùng nhiều quân Đức vào đó. Về phía nước Pháp thì đã có phòng tuyến Maginot không sao đánh nổi nên Đức muốn đánh miền duyên hải Anh chỉ có cách đánh vào Hà-lan. Theo ý kiến đại-tướng Mertsch, cơ-vấn quân sự của Hitler thì chiếm được Hà-lan là một sự lợi lớn cho Đức vì từ Rotterdam cách miền trù mật nhất ở giữa nước Anh chỉ có 400 cây số, phi-cơ Đức có thể bay đi đánh phá các thành phố lớn của đảo quốc. Các hải-quân Hà-lan lại có thể là những cơ-cán cứ cho làn ngầm Đức để đánh hạm đội Anh và Pháp ở Bắc-hải.

Một điều thứ ba là thuộc-địa Hà-lan rất quan trọng vì rất giàu có nguyên-lệu như dầu lửa của Nam-dương quần-đảo và vị-tri

về chiến-lược của các đảo này ở phía Nam Thái-bình-dương rất quan-hệ.

Chương trình trên này 'uy nói là để đánh H-lan và chiếm các thuộc-địa của Hà-lan những kỹ thực là để tìm cách hạ nước Anh. Cái chương trình này trong các thủ-hạ của Hitler và các nhà cầm quyền của nước Đức thì có Goering, Rudolf Hess và Von Ribbentrop là hoạch-nghien. Thực hành cái chương trình này ngay từ 1938, Đức đã phải rất nhiều người sang Hà-lan có động cho chủ nghĩa quốc-xã và lập nên một bọn người Hà-lan và kiều dân Đức ở xứ đó có thể làm nội công-giúp sức cho quân Đức khi nào Đức xâm-lấn Hà-lan như ta đã thấy vừa rồi.

Kiểm duyệt bỏ

Từ đó đến nay tình hình quốc-tế đã thay đổi nhiều nhất là ở 22 Aout 1939 sau khi Đức đã công Nga ký hợp-trước bất xâm phạm guy nên cuộc Âu chiến thứ hai ngày nay. Bản hợp-trước Nga-Đức hình như đã làm cho Nhật hơi xa Đức ra vì Nhật vẫn quyết bĩ trừ cộng-sản, coi chủ nghĩa đế-tam quốc

tế là kẻ thù số một, tuy đã có hồi chính phủ Đông-kinh có điều-đinh với chính-phủ Mạc-tur-khoa để giải quyết những việc lôi thôi giữa hai nước và nhất là về việc Nga giúp đỡ chính-phủ Trùng-khánh.

Kiểm duyệt bỏ

Tình-hình Nam-dương quần đảo và cuộc phòng-thủ xứ ấy

Việc Đức xâm-lấn Hà-lan đã làm cho vấn-đề Nam-dương quần đảo thành một việc quan-hệ trên trường quốc-tế. Không những Hà-lan và các nước đồng-minh chủ ý đến tình-hình Nam-dương quần đảo mà Nhật và Hoa-kỳ hai nước có nhiều quyền lợi ở Thái-bình-dương cũng không thể bỏ qua xứ ấy được. Từ tháng Av il ta đã thấy các bộ ngoại-giao các nước: Anh, Pháp, Hà-lan, Nhật, Mỹ tuyên bố thái-độ đối với việc Nam-dương quần đảo nếu xảy ra việc Hà-lan bị xâm-lấn, nước nào cũng tỏ ý muốn giữ nguyên chế-độ hiện hành ở xứ thuộc-địa đó. Nay việc Hà-lan bị xâm-lấn đã là việc dĩ-nhiên thì tất-nhiên là việc Nam-dương quần-đảo lại càng làm cho các cường-quốc chú-ý, nhất là Nhật là nước vẫn cần mua nhiều nguyên-liệu của Nam-dương quần-đảo và vẫn coi quần đảo đó là nơi căn-cứ để mở-mang kinh-tế miền Nam Thái-bình-dương cũng như Hải-nam và bán đảo Mã-lai. Vì thế mà Nhật quyết không để cho ai can-thiệp vào để thay đổi tình-thế ở Nam-dương quần-đảo.

Cả Anh, Pháp và Hoa-kỳ cũng đồng ý với Nhật như thế.

Nam-dương quần-đảo diện tích 1.900.000 cây số vuông và

dân số 60.700.000 người trong số đó có 242.500 người Âu, trước kia là thuộc-địa của Bồ-đào-nha đến năm 1660 mới về Hà-lan. Trong hàng trăm đảo ở miền Nam-dương có hai đảo Madoura và Java là đất thuộc-địa của Hà-lan là quan-trọng. (130.000 cây số vuông và 41 triệu dân) còn ngoài ra gồm có những 328 nước 1.770.000 cây số vuông và 19 triệu dân). Tuy số đất cây cây chỉ bằng 1/10 diện-tích nhưng nông-sản Nam-dương quả -đảo rất quan-trọng. Hàng năm xứ đó sản-xuất 93% số vỏquinquina trong thế-giới; 80% số bông gòn và 70% số hồ tiêu. Ngoài ra lại còn gạo, đường, mía, bắp, cao-su, cà-phê, chè v.v... Khoảng-sản thì quan-hệ nhất là dầu-bỏ hàng năm có 6-triệu tấn, ngoài ra lại có 1 triệu rưỡi tấn than đá, 25.000 tấn thiếc, 65.000 kgrs bạc và 3.400 kgrs vàng nữa.

Mấy năm nay lực-lượng phòng thủ ở Nam-dương quần-đảo đã tăng lên nhiều, nhất là từ năm ngoài số chi-tiểu về việc quốc-sách trong xứ. Ngoài việc tăng quân lính lại mua thêm nhiều phi-cơ, khí-cụ chiến-tranh tối-tân. Về hải-quân Nam-dương quần-đảo cũng có đủ tuần dương hạm, diệt-ngư-ôi và tàu ngầm và binh-lực thuộc-địa này biệt lập hẳn đối với chánh-quốc.

Cứ như thế thì Nam-dương quần đảo rất chú ý về việc phòng thủ và quyết chống lại với mọi cuộc xâm lược của nước ngoài. Và Anh có quân cảng Tân-gá-ba liền ngay đấy, Nam-dương quần đảo lại ở trên đường đi Úc-dại-lợi, Hoa-kỳ lại có Phi-luật-tân cũng liền với quần đảo đó chắc sẽ không ngồi yên để cho nước nào động đến Nam-dương quần-đảo. Có lẽ nhờ đó mà quần đảo này sẽ được yên ổn chăng?

HỒNG LAM



Chuyện ngắn của HOC - PHI. Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYẾN

— Chị Thanh ơi! chị Thanh đâu rồi?

Thanh đã ra đến cửa, thấy tiếng em gọi, lại vội vàng trở vào. Nàng đến bên giường em, áo yếm hỏi:

— Lương không ngủ nữa à? Lương có ăn cam không, để chị gọt?

Lương giọng dần dỗi:

— Em không ăn; chị tế lắm! Em chưa ngủ, chị đã định bỏ em đi chơi rồi.

Thanh gượng cười:

— Không, chị có định đi chơi đâu. Vừa rồi, chị ra cửa đứng để đợi mua cam cho em đấy chứ!

Lương không tin, nguyệt chị: — Thôi, em biết rồi. Chị đừng nói dối em nữa.

Rồi Lương uể-oải tung chân ngồi đấy.

Nưng nó vừa nhắc đầu lên thì chợt cơn ho dữ-dội đã kéo đến làm rung chuyển cả người nó. Thanh đỡ sau lưng cho em ho xong, mới ngọt ngào, dỗ dành:

— Em nằm xuống đi, không thì ho khô-thản.

Lương vừa hôn hên thờ vào lác đầu. Nó bắt Thanh phải giữ cho nó ngồi ngả người về đằng sau một lúc lâu, và đến khi đã thấy môi rồi rã, nó mới chịu nằm xuống giường. Nhưng nó vẫn không quên dọa Thanh:

— Nếu chị đi đâu thì em báo!

Thanh đợi em nằm yên rồi mới rón rén ra ngoài ngồi khau, nhưng nàng không sao định trí vào việc làm được, mũi kim của nàng như bói rồi đi trên mảnh lụa, và thỉnh thoảng nàng lại ngừng tay để nhìn về phía em nằm rồi lại nhào chiếc đồng hồ đánh thức để trên đầu lò sưởi. Hai giờ! rồi 2g 5 rưỡi! rồi 3 giờ! Lương vẫn chưa ngủ và loay loanh hé chán ra để nhìn xem Thanh có đi đâu không. Thanh cố làm bộ thản nhiên, như hết sức chú ý vào mũi kim cho Lương khỏi nghi. Nhưng ruột gan nàng lúc ấy nóng sôi lên như lửa đốt. Mấy giờ rồi? ừ trên tấm danh thiếp mà Kỷ - vị hôn phu của nàng - vừa gửi cho nàng sáng hôm nay, như nhầy nhớt ở trước mắt nàng. Nàng muốn quên đi những mắt nàng cứ dán vào đấy:

« Em Thanh,
« May lần anh định gặp em mà « không thấy bóng em đâu cả.
« Em tế lắm đấy! Nhưng thời « anh cũng không trách em làm « gì và bao giờ anh cũng sẵn « lòng tha thứ cho em... Vậy « chiều hôm nay, hồi 4 giờ, thế « nào em cũng phải ra vườn hoa « Canh - nông để anh, anh có « câu chuyện cần lắm phải nói « với em. Nếu em sai hẹn lần này « nữa thì đúng có trách đấy!

« Vị hôn phu của em:
« Kỷ »

Thanh buống một tiếng thở dài và ngừng kim lại để gỡ một mối chỉ bị rối. Trông tiêu-diệt và căn phòng nàng đương ngồi lạnh lẽo quá! Cái lạnh lẽo ấy truyền từ bốn bức tường với trắng xóa, từ chĩnh lo sưởi lặn ngụp, từ những chai cốc đựng thuốc để lộng chổng trên bàn vào tận lòng nàng...

Bên ngoài gió vẫn vi vu thổi trên những cành cây sơ sác và cùng với tiếng gió lọt qua khe cửa, Thanh vắng nghe thấy tiếng trẻ con nô đùa ở bên cửa Trung-Lương. Những tiếng nó đùa vui về kỷ đối với nàng hình như xa-xôi và lạ-lùng quá! Từ ngày nàng xuống dưới Ấp này trông rơm cho Lương đã bị ho lao đến thời kỳ thứ ba, nàng có cái cảm-tưởng như đổ sa vào thế giới của tử-tần rồi...

Thanh buồn rầu nhìn lên chiếc đồng hồ một lần nữa: đã 4 giờ kém 5 rồi! Thanh cau mày xong nghĩ một chút, rồi rằng cả quyết đứng dậy lấy chiếc áo manteau khoác vào mình, đoạn



đi thẳng ra cửa. Nhưng nàng vừa mở cửa thì Lương đã vội thối lui lại:

— Chị Thanh đâu rồi? Chị Thanh ơi!

Thanh giả vờ như không nghe tiếng và cứ cắm đầu đi thẳng...

— Anh Kỳ!

Thanh vừa gọi vừa chạy lại chỗ Kỳ, nhưng Kỳ cứ đứng yên trơ trơ nhìn nàng, không nói nửa lời.

Thanh biết là chàng giận nàng lắm, vì nàng đã đến chậm giờ hẹn những 40 phút. Nàng phải chịu làm lành, nũng nịu hỏi:

— Anh Kỳ giận em đấy à?

— Tôi giận thế nào được Thanh.

Thanh giả vờ làm mất dỗi:

— Nhưng tại sao anh giận em mới được chứ?

Kỳ đưa từng tiếng:

— Tại sao? Thế Thanh có biết bây giờ là mấy giờ rồi không?

Thanh gợn lớn đáp:

— Em không biết.

Bỗng Kỳ bật cười, tát vêu vào má nàng:

— Gớm, buồn thật! Để cho người ta đợi hơn một giờ đồng hồ, bây giờ mới đến, càng chẳng thêm xin lỗi một tiếng.

Thanh cũng cười:

— Vây em xin lỗi anh. Thế anh bảo có chuyện gì cần nói cho em biết đi!

Kỳ vừa đánh diêm châm thuốc là vừa thở-thở đáp:

— Việc có quan hệ đến cuộc hôn nhân của chúng ta.

Rồi chàng nói tiếp bằng một giọng đa huyệt:

— Phiên quá! Không hiểu ai đã thốt ra lời với thầy mẹ anh mà các cụ đã bắt việc em đi chiều đến, có một vết đen ở p.đ. Các cụ lo dữ lắm! Anh phải nói dối rằng vết đen ấy là do hôm ấy em bị trúng cảm vào phổi, chứ không phải tại vì tròng



lao. Nghe chừng các cụ đã hơi yên lòng. Nhưng đã sao anh cũng khuyên em đừng nên gả gại em Lương quá! Anh cũng biết em không muốn thiếu bạn thân làm chi, điều đó rất hay, nhưng sự hy sinh của em chắc là không có kết quả gì. Vì Lương thế nào cũng phải chết mà em thì còn cả một cuộc đời phải làm. Nếu em bị lây bệnh lao thì thế nào cuộc hôn nhân của chúng ta cũng không thành...

Thanh trở mặt lên nhìn Kỳ, nghẹn ngào không nói thành tiếng. Trời! nàng không bao giờ tưởng tượng được Kỳ lại có cái giọng tàn nhẫn ấy đối với nàng. Nàng còn ngây thơ và tin ở tình yêu quá! Nàng không ngờ được rằng cuộc tình duyên của nàng lại có thể lỡ dở được vì sự hy sinh của nàng đối với một đứa em — dù sự hy sinh ấy sẽ đưa lại cho nàng bệnh lao. Nàng yên trí đã là vợ Kỳ ngay từ khi thầy mẹ Kỳ mới đưa lễ vấn danh đến nhà nàng rồi...

Bây giờ biết xử-trí thế nào? Để đạt được hạnh-phúc cá nhân mà phải ruồng bỏ một đứa em sắp chết, nàng không có lương-tâm như thế được. Nhất là đứa em ấy đương cần những sự an ủi cho những ngày sắp tàn của nó. Mà ở trên đời nó gần như chỉ biết có tình yêu của một người hi.

Nhưng nếu Thanh bị ho lao? Hạnh-phúc của nàng sẽ bị tan

vỡ và đời nàng sẽ không còn nghĩa gì nữa. Nếu có phải hi-sinh cho Lương mà chết ngay được với nó thì nàng sẽ không oán-hận gì. Nhưng còn phải sống để đợi những sự đau khổ không bờ của tháng ngày sẽ đem lại với cái mầm bệnh ác-nghiệp thì nàng không có cái can-dảm. Và lại, đứng trước cái chết, trong lòng một người trẻ tuổi bao giờ cũng có một sức phản-động ngấm-ngấm nhưng mãnh liệt: Đó là tiếng gọi của sự sống. Trong một phút, Thanh cảm thấy cần phải sống, sống hoàn-toàn đầy đủ để hưởng tất cả những lạc thú mà đời đương hứa hẹn với nàng... Nhưng cái tiếng gọi của Lương lúc này mới mờ ra đi: «Chị Thanh đâu rồi? Chị Thanh ơi!» lại vang lên tai nàng.

Thanh không còn biết đi theo tiếng gọi nào, đánh-đm mặt nước khóc.

HQC-PHI



HÃY CÒN THOANG THOẢNG MÙI HƯƠNG

Nghị-dinh vừa ban bố ra: các tiệm nhầy đều đóng cửa! Phải! Trong lúc các chiến sỹ đem tinh mệnh ra đánh đuổi quân địch ở ngoài cuơng-giới, thì ở nhà ta vui thú sao tiện!

Một cuộc thay đổi lớn trong nghề nhầy!

Các ông chủ tiệm, nếu chẳng đến nỗi mua «môi sò» thì ít nhất cũng phải nhàn như bị! Người có nhiều tình-cảm với nghề nhầy, gạt tuăm hạt lệ, bắt chước Chu-Đa đời Tam-Quốc mà than rằng:

— Trời đã sinh ra tiệm nhầy... lại còn sinh ra chiến-tan làm gì?

Thế là từ nay, những sản nhầy lộ trời, sẽ mặc cho rêu phong có mọc. Những «lâu đài» tiệm nhầy, bóng bảy nguy-nghê sẽ đóng cửa im lìm; rồi thời-gian sẽ kéo dài đi và sự hoạt-dộng vui-vẻ, liên-miêu-hết đêm này sang đêm khác xưa kia sẽ thay lại bằng những cảnh-lượng lạnh-lẽo có tịch! Màng nhện rồi đây sẽ trắng trợt trải xuống đến ghế xa-lông, bàn rượu. Những tiếng kèn da-dương từ «pick-up» tới kèn da từ nay sẽ là những tiếng đá-đón chọt chọt nhớt, chọt hơ, chọt già, chọt trẻ, hay của tất cả bác bác, thê từ nhà chọt sẽ kéo nhau ra giữa «bít» đá-đón, vui sướng trong những đêm hè mát mẻ!

Trong lúc này, các ông chủ tiệm ngồi thù hình lại như con «ngà vụn», «bát sách», nhưng chẳng phải để bắt thuốc lá mà là để vờ đầu ngời kẻ xoay nghề! Các ông sẽ cho ra nem chấy? phở tí? bít? kem là sẽ??? Hay... mở tiệm hát!..

Một phần tử trong những người sống về tiệm nhầy xưa nay và đến lúc này vẫn không ai đếm xỉa đến là bọn: bôi bôn!

Bọn này vẫn còn lạc-quan-lâm. Những anh chàng khăn lượt trịnh-trọng, áo cộc cổ ròn bồng loằng ky vẫn dinh-ninh hy-vọng còn được sống với nghề...

Trước kia chiều chiều, vào giờ ấy các anh chàng đang tới mặt, tới mũi lau bàn dọn ghế thì bây giờ vào cái «ghế bở» nằm ngoài cửa tiệm, cho cả hai chân gác lên cạnh cửa; tay gãi đùi miêng véo von vại cầu sa mạc anh khóa, mà nhìn trời, nhìn trăng, nhìn sao! Một cảnh sống an nhàn không lo gì đến ngày mai...

Đề cho tiêu tao ngày tháng, hay nói cho đúng là để ôn lại những đêm hay những lúc tay cầm mấy hào giấy đặt lên cái đĩa con đem lại giả khách, rồi khoan tay đứng thẳng như thẳng chết rồi mà hai con mắt thì cứ long lên sòng sọc nhìn vào cái đĩa hào giấy để lấy «par-boire», trông bán tiền ra mặt!

Tôi đến thăm các cô vũ-nữ, ngay sau hôm có nghị-dinh đóng cửa các «ba». Vì riêng tôi đối với các cô có âm cảm-tình mật-thiết hơn ai hết.

Người ta đã nhăm lẩn, khi muốn bết cái đại-cương về sự sinh hoạt của các vũ nữ, khi đi phỏng vấn một vũ nữ không phải chỉ... sống về nghề nhầy! Sự sai lạc tránh sao khỏi được.

Căn cứ vào sự sinh hoạt và cách hành-dộng của các vũ nữ ta có thể tạm chia ra làm 4 hạng như dưới:

1) Hạng vũ-nữ tập-sự, tới đến cũng nhầy nhưng chưa có lương. Hoặc có thì độ 10p. giờ lại.

2) Hạng vũ-nữ nữ mươn nghề. Hạng này nhầy cũng giỏi nhưng mục đích chẳng phải chỉ sống về

PHÒNG-SỰ CHỚP NHOẢNG

nghề nhầy. Hạng này có nào cũng thuê một căn nhà nhỏ ở ở trong những ngõ hẻm, ở các vùng ngoại ô dùng làm chỗ «tiếp khách» đêm-đêm khi ở tiệm nhầy về.

3) Hạng vũ nữ tài tử. Các cô này có chồng con; đi nhầy để kiếm thêm tiền tiêu pha trong gia-đình.

4) Hạng vũ nữ nhà nghề. Hạng này là hạng thực sống về nghề nhầy. Có có sống một thân một mình, hoặc ở chung với chồng bạn. Có có nhờ nghề nhầy để nuôi cả gia-đình: cha mẹ già, em dại.

Trước hết tôi đến thăm có em T.K. 16 tuổi là vũ nữ hạng số 1 gặp lúc có em đang đứng tay cửa. Một tóc thề đã chằm ngang lưng, hai tay có đang thoăn thoắt mũi kim đan, trên chiếc gang tay.

— Thế nào em, tiệm nhầy đóng cửa, em định làm gì?

Có em ngáy thơ đáp:

— Em ở nhà đan «găng».

Tôi nhận thấy mâu-găng có dang dang lối mặt lưỡi rất khéo.

— Em đan thế này mỗi tháng được độ bao nhiêu?

— Khéo đan và đan nhanh thì mỗi tháng được 6 đống.

Câu chuyện ngán ngủ chỉ có thế thôi.

Có Ngh. ở dưới ở chợ Dừa là vũ nữ ở hạng số 2.

Có ta vừa ngáy dậy, tuy lúc ấy đã 11 giờ rưỡi sáng. Dưới mót tóc bù rối, để lộ ra cái mặt phần mồm mề nam nhô với cặp môi đỏ chời lọi và bóng nhố của đêm trước.

— Bây giờ không được phép nhầy nữa, có đi đâu không?

(Xem tiếp trang 32)



RAU MUỐI QUANG
Tiếng kèn ở các «bar» từ nay im bặt. Và các cô vũ-nữ lại trở lại cái nhà để bắt đầu sống eo hẹp và hi-vọng chờ đợi một ngày sáng tươi hơn. Bữa cơm hàng ngày đã thấy thay đổi nhiều, rau muối tạm thời. Các vũ-nữ bên phải ý chừng cao lương mỹ vị đã quen nên nhân nhò không ăn



TẢN BỘ

Các nhà nhảy đầm đóng cửa và đã trả lại về hè những cô vũ-nữ vô tội. Giờ đây các cô đi bách bộ ở hè phố, khách qua đường vì vậy đã vô tình được nhìn thấy nhan sắc của các cô.

NGHỈ NGƠI

Không nhảy thì nghỉ. Các vũ-nữ này nghỉ thế. Vì nếu các bar mở cửa thì lúc này đây các cô đã phải đến bar để làm việc rồi, đâu có được nằm yên trên chiếc giường êm ái này.



SỬA SOẠN

Chiếc giày sáng-dạn lại đóng vào. Nhưng không phải là để đi nhảy nữa mà là để đi chơi. Chắc chắn rằng ở ngoài kia sẽ có một vai cầu công tử lại hoa đưng chờ đợi những cô vũ-nữ này để cùng đi hưởng những phút thân tiên ở Hồ Tây, ở Bắc Sơn, ở Cầu Giấy hay ở cầu Thê-Húc



NHỮNG CHUYỆN TÂM TÌNH

Đèn đã bật lên, nhưng đây là một ánh đèn thân thiện hơn ánh đèn rực rỡ của các tiệm nhảy đầm! Ngồi yên trong buồng để đọc chuyện tâm tình trong những ngày rảnh rỗi này là một cái an ủi cho những cô vũ-nữ ngoan ngoãn không thích chơi bời.



GIẾT THÌ GIỜ

Bãi chia ra. Mấy cô vũ-nữ đợi thời điểm nhiên đánh chán. Nhưng cuộc sát phạt hình như có phần kém gay go vì số tiền trong ví của các cô không còn nhiều như trước, khi tiếng kèn còn âm vang trong các tiệm nhảy



HI VỌNG

Yêu anh hay không yêu anh? Hử em? Các công tử tài hoa trước kia thường bị các cô vũ-nữ coi thường bây giờ được dịp tận tình thả lời ong bướm cùng các cô nhiều nhiều! Vì biết đâu đây, lúc này các cô lại chẳng nghĩ đến tình yêu!



Nghề làm báo lấy tin ở xứ người

Có lần, ở trong báo này, tôi đã có dịp nhắc lại câu chuyện: Bạn tôi, làm phóng-viên cho một tờ báo hằng ngày ở Saigon. Một hôm nọ, trước cái nhần nhỏ của ông chủ báo vì thấy không có tin tức gì mới lạ cho báo mình đăng, bạn tôi nghiêm-nhân gọi người chụp ảnh và nói:

— Mau mau đem mấy ảnh đi theo tôi.

Lại có việc quan hệ hay an mạng ở đâu đấy?

— Ở đâu! Ở tôi về đất nhà và gia đình tôi, anh chụp ảnh, tôi viết bài, cho báo ta ngày mai có tin quan hệ và nhanh chóng.

Có-nhiên là một câu nói khó-hài.

Nhưng trong câu nói khó-hài ấy có chứa một cái ý vị chua cay, cốt chỉ tỏ ra việc lấy tin cho báo ở xứ mình là việc khó khăn nhiều thôi. Trước hết, trường-hợp động của xứ mình, bất cứ về phương diện nào cũng còn hạn hẹp. Sau nữa, những khi có việc gì quan hệ, xảy ra nhà nghề muốn làm phận-sự, thường bị ngăn trở chật vật đủ cách đến nỗi không tiện nói ra, các bạn đọc báo không thể nào tưởng tượng được.

Tuy vậy, tin tức hằng ngày của báo ta bây giờ kẻ cũng mở mang tấn tới hơn xưa nhiều, mặc dầu so sánh còn thua to thiên-hạ. Ấy là công khó của các bạn nhà nghề lấy tin. Có nhiều tin, họ phải có tài giao

thiếp, khéo léo tìm kiếm, lại có khi phải tốn phí nửa mới lấy được. Đều ấy, chẳng những đọc - giả không biết đã dành, ngay đến nhiều ông chủ báo cũng chẳng lường biết cho

những người giúp việc mình nữa mới là đáng buồn.

Cái nghề lấy tin quanh đất nước: nhà còn chưa được khuyến khích và ưa-dãi, biết bao giờ báo-giới mình mới có những nhân-tài lấy tin thế-giới như người ta. Nhân-tài phải được ưa-dãi, khuyến-khích, mới sinh sản ra được.

Cách vài ba năm nay, một nhà thông tin ngoại-quốc tiếng tăm của Mỹ, là Eugène Lyons, công 16 nhà viết báo đại-danh hiệp nhau biên-lập một quyển sách 441 trang, nói về nghệ-thuật đi lấy tin, nhất là lấy tin ở thiên-hạ.

Những chuyện thuật ra trong quyển này chắc ai xem cũng lý thú, không riêng gì các bạn chuyên nghề lấy tin. Vì mười mấy nhà báo Mỹ, mỗi người tự biên chép lấy sự kinh-lị h và những điều sở-kiến, sở-văn của mình với nhiều tài liệu phong phú, sự tích lý kỳ, nếu họ không nói ra thì không ai có thể tưởng tượng.

Ta nên biết một người đi lấy tin thiên hạ, nhiều lúc hiểm trở gian nguy, đem sinh-mạng họ đổi lấy một cái tin mới lạ, để cho các ngài nằm khểnh ở nhà cũng biết trong thế-giới có việc biến-động gì. Sự sinh hoạt của người đi nước ngoài lấy tin, thật không được thư thái chút nào. Lại còn gặp phải lắm sự trở

ngại: nào là bị nhà đương-cục nước ngoài kiểm xét tin tức, nào là khó khăn về hoàn cảnh không quen và ngôn ngữ bất đồng. Thế mà sau khi tiếp được mệnh lệnh của ông chủ một vài giờ, người đi lấy tin ngoại quốc phải xách va-ly lên máy bay hay đáp tàu biển đến khách địa tha-hương. Nếu xứ mình đến nơi, đang có chiến tranh thì mình phải luôn lết đi theo quân-đội xông pha ở chỗ rừng bom, mưa đạn; phải ở mấy quân trợ địa, làm mồi cho muỗi rệp; phải ăn uống cực khổ, mà giấy phất nhò tính mạng cũng có thể bị nguy. Nhưng chỉ cốt lấy được tin tức cho mau, cho đúng và dùng phương pháp rất nhanh để gọi về nhà báo.

Ông Eugène Lyons nói rằng: vì được một tin tức đặc biệt trọng yếu còn khó hơn trăm lần được trắng số độc-đặc năm, mười triệu.

Có tin vớ được, hoàn toàn như một trí sáng-kiến nay kiên-tâm, nhân-nại của mình; nhưng có tin thật chỉ nhờ nơi vận mạng.

Hồi 1936, Ý-quốc bắt đầu xâm chiếm A-bit-xi-ni, vua A-Haile Selassie muốn tránh cho đất nước và quyền lợi mình khỏi bị chiếm cứ hết sạch, bèn giao thiệp bí-mật, ký một bản giao-kéo với công ty dầu hỏa Oil-Compagnie nước Mỹ, đem một nửa mỏ dầu và nguồn lợi ở nước Ý giao cho công ty ấy khai thác; phòng-szu Á có mất về tay Ý, thì cái phần đã bán cho Mỹ tức là của Mỹ mà trong đó nhà vua cũng được hưởng, cho Ý không phạm tới được.

Việc này hai bên giao thiệp hết sức bí mật, chẳng một người ngoại nào hay biết. Không hiểu nhà viết báo Mỹ là James Mills làm cách nào lại biết được, đăng ngay trên thông tin về Mỹ, đăng tẹt lên báo, dầu dẽ là «Việc nhường mỏ dầu cho Ricketts».

Báo Mỹ đăng tin này ra, làm rung động cả thế-giới, cho là việc lạ xưa nay chưa có.

Giờ nhà lấy tin James Mills mới thuật rõ trong quyển sách nói trên đây, số dĩ ông ta vớ được tin lạ này chỉ do một sự ngẫu-nhiên. Chính mình, Ricketts đem chuyện bí mật nói rõ cho ông ta với một bạn đồng-nghiệp Anh nghe. Liền ngay lúc đó, ông đánh vô tuyến điện, về New-Orleans cho nhà báo mình, nhưng nhà báo nghĩ là việc quái kỳ, sợ e người ta đổ bẫy, cho nên không dám đăng ngay.

Nhà báo lại dành điện sang Á-quốc, báo ông James Mills phải tin chứng cứ. Ông này lập tức trả lời rằng chính người có quan hệ là Ricketts đã nói ra. Bấy giờ nhà báo mới phát biểu tin này lên báo; cho là một tin trọng yếu nhất trong năm 1936.

Cũng có tin trọng yếu, người ta dụng tâm chế tạo ra có tin trước, rồi sự thực sau. Vì

như chuyện khinh-khi-cầu Zeppelin tháng 10 năm 1928 bay qua Đại-tây-dương lần thứ nhất, và qua tháng 9 năm sau, 1929, bay vòng quanh hoàn-cầu-lãnh-thứ nhất, đều do tay phóng-viên Karl

CÓ KHI LIỀU TÍNH MẠNG ĐỜI LẤY MỘT TIN ĐĂNG BÁO

Von Wiegand (ngoại quốc thông-tin cho các báo lớn của vua báo Mỹ là W. R. Hearst) đã mất công giao thiệp nhiều lắm mới được xuất hiện sự thực. Chính là báo giới đại-vương Hearst đã xuất tiền chịu hết phí tổn cho hai cuộc bay lớn lao này, thành ra lúc bấy giờ chỉ duy các báo thuộc về quyền Hearst mới có mấy tin đặc biệt ấy mà đăng ra trước hết.

Tới lượt ông Farson, người lấy tin cho báo Chicago, thuật chuyện mình sang Ấn-độ

lúc có phong trào Gandhi đang sôi nổi, và thánh Gandhi bị bắt ba ngục. Ông kể rõ tình-hình biến-động ở xứ Ấn-độ và đặc biệt việc Gandhi bị bắt, viết thành một bức điện-văn hơn 2000 chữ, đem ra nhà giấy thép để gửi về Mỹ.

Nhưng mà số kiểm-xét điện-báo của chánh-phủ Anh lập ở Ấn-độ hồi ấy, giữ bức điện văn lại, không chịu đánh đi.

Ông Farson kêu vài không được, rồi nghĩ ra một kế, dùng-ngôn-ràng mình sẽ đánh giấy thép qua Luân-đôn cho ông bạn quen là nghị-viên Mỗ ở Quốc-hội Anh, nhờ ông đem việc cầu-lưu-điện-tin ra chất-vấn chánh-phủ.

Kỳ thật ông Farson chỉ dựa hơi dọa xằng. Nhưng viên quan Anh kiểm xét điện-tin sự chuyện này đem ra Nghị-viện lời thôi, lập tức cho đánh bức giấy thép của ông Farson đi, không giữ lại nữa.

Trong quyển sách của nhà báo Eugène Lyons còn kể nhiều chuyện lý-thú đại khái như thế. Tôi tưởng ai làm nghề viết báo cũng nên đọc.

Đọc rồi ta sẽ thấy tình trạng và phương pháp lấy tin của các báo xứ ta còn hẹp hòi thấp kém quá. Càng lạ hơn nữa, là các ông chủ báo muốn báo mình cho nhiều tin hay, mà không dám tốn tiền và không biết bụu-dãi những người nhà nghề lấy tin.

X. Y. Z.



CUỘC ĐẤU BÓNG RỔ PHỤ-NỮ
Ảnh chụp đội bóng rổ phụ-nữ nhà máy sợi Nam-Nhật chụp trước khi ra
tranh đấu với đội bóng rổ phụ-nữ Trung-Hoa.

THIỆN - MINH TIỀN - SINH

Một kỷ báo trước tôi đã thuật chuyện Cô-hồng-Minh, một bậc người quá lạ của nước Tàu, ai muốn cho là một vị á-thánh hay một thầy đồ chỉ gần cũng được.

Kỷ này tôi muốn giới thiệu độc-giả một bậc người quá lạ của nước Nam ta, xấp xỉ đồng thời với Cô-hồng-Minh và tự-hiệu cũng có chữ Minh: Thiện-Minh tiên-sinh.

Ông cụ này, về học-vấn có ý bướng-bỉnh như họ Cò nước Tàu, về cách ăn ở thì bướng-bỉnh.

Thêm có tài làm thuốc, mà làm thuốc cũng bướng-bỉnh, nhưng không biết so-sánh gần giống như ai mà nói.

Thiện-minh-tiên-sinh, người tỉnh Nam, sinh vào cuối đời Tự-Đức, họ gì tôi quên, chỉ nhớ tên thật hình như là Khiên, cho nên tự hiệu là Thiện-minh (善鳴). Mấy năm về trước, ông bạn Ai-liên, một người biết rõ cụ Thiện-minh, có dịp thuật chuyện cho tôi nghe rõ lắm. Tiếc vì trí nhớ đã bị thời-gian mài rửa đi mất nhiều, đây chỉ còn thu-thập được những điều đáng-khái mà thôi. Tuy vậy, tôi cũng muốn viết ra, như cất một tiếng gọi đề nhắc-nhớ các bạn đa-văn cường-kỷ sẽ chép truyện của bậc người lạ này một cách đầy-đủ, rõ-ràng.

Hắn các ngài thừa biết số-đi ông Gandhi ở Ấn-độ được thế giới hâm mộ, một phần lớn vì cách ăn ở cô-quái của ông. Vốn là con nhà giàu, đỗ luật khoa, làm thầy kiện, hồi nào từng diện âu-phục rất sang, từng hoạt-động theo các phong-lưu trường-giã, hẳn cũng có lúc mặc smoking đi dự tiệc nhẩy đầm. Thế mà từ năm 1925 trở đi, bỗng dựng người ta thấy ông đổi hẳn: đầu áo choàng trắng, chân đi giép da, mình quấn cái khăn vải trắng, mà là thứ vải của người Ấn-độ dệt ra. Bữa ăn chỉ có một chén sắn dẻ. Phàm những thứ gì là

ĐỀ TRƯỚC GANDHI

sản-phẩm của cơ-khí, ông đều không dùng. Đến nỗi đi đâu chỉ cước bô, chớ không chịu ngồi ô-tô hay đi xe hỏa.

Lúc chánh-phủ Anh mời đi dự hội - nghị Bàn-tròn (*Conférence de la Table ronde*), chắc là sự bất-dắc-đĩ làm ông Gandhi phải đáp một chiếc tàu bẻ chạy bằng máy hơi dẻ sang Luân đôn, vì không thể nào cước bộ từ Ấn sang Âu, còn lối ngang Ấn-độ-dương và Địa-trung-hải thì ông cũng không lội được.

Có người cho ông Gandhi sinh-hoạt như thế là kỳ-tuyệt; cũng có kẻ cho thế là gàn.

Nếu có phải thế là kỳ-tuyệt hay gàn, thì ông Thiện-minh nhà mình cũng kỳ-tuyệt và gàn vậy đó. Còn hơn nữa, ông đã thực - hành theo Gandhi cho mình cái đạo ăn ở gàn bướng như thế.

Cuối đời Tự-Đức về sau, cả nước mình lần hồi đổi cách sinh-hoạt theo văn-minh cơ-khí vật-chất, càng ngày càng tiến-tới và phổ-thông. Đáng lẽ ông Thiện minh cũng phải chịu ảnh-hưởng ấy mà sinh - hoạt như mọi người, chẳng nhiều thì ít. Nhưng mà không. Mặc ai sống theo cách mới, dùng những đồ mới, ông vẫn giữ nguyên cái bản-sắc một người Annam từ đời Gia-Long, Minh-Mạng trở về trước, tự cho cách sống ấy giản-dị, tự-nhiên, đỡ hao tổn và tránh được những bệnh tật mới lạ.

Quanh năm chỉ mặc - hũ vải của dân quê ta dệt, đầu đội nón lá của dân quê ta làm, đồ ai bắt được trong mình ông có một thứ gì do cơ-khí tân-thời chế-tạo, cho đến ngay hàng Tàu ông cũng không dùng. Đi đâu xa mấy

MỘT NGƯỜI LẠ CỦA NƯỚC TA

cũng chỉ đi bộ, không hề đặt bước chân lên tàu hỏa, tàu thủy. Người ta nói có lần ông đi làm thuốc ở vùng Bắc đi bộ về qua Hanoi lúc ấy cầu Giẽ-gạch đã làm xong rồi, nhưng ông đi hai lần đó ngang đê sang sông Nhị-hà, chứ không chịu đi qua cầu.

Dầu ở nhà mình hay đến nhà ai cũng vậy, sự ăn uống hết sức tầm thường giản-dị, cụ-tuyệt tất cả những món mỹ-vị cao lương. Dầu hỏa của công-ty Rockefeller đem sang bán, dân quê ta bắt đầu thông-dung, nhưng trong nhà ông luôn luôn chỉ dùng thứ đèn cò-thời, là đĩa dầu lạc thấp bằng gốm bấc.

Tóm lại, ở giữa nước Việt-Nam đầu thế-kỷ thứ 20, chung quanh bao nhiêu máy móc và vật-chất tân-thời, ông Thiện-minh bất chấp cả dư-luận, cư sinh-hoạt - khời-cư hình như một người từ đời Trần, đời Lê còn sống sót vậy.

Ông chính là một nhà nho, nhưng không phải là nhà nho câu-nệ như các nhà nho khác. Nhất là ông sớm biết kinh bô cái lối học từ chương khoa-cử, giữa lúc người động-thời còn mải-miết đểu gọt câu thơ văn phú để giết lầy cơ biên làm thang xuất thân. Bởi vậy, người ta không hề thấy ông ngâm vịnh bài thơ nào, cũng không thì cử bao giờ, nhưng mà những ai biết ông đều phải chịu là tay học nho rất cứng, có quan-niệm và hiểu biết khác hẳn chúng nhàn.

Thường khi ngồi biện-bác nghĩa-lý, kinh truyện với các bậc danh-nho, đại-khoa, ông giải-thích ra làm nghĩa-lý cao kỳ, thấu triệt, làm cho người ta không ngờ. Chẳng những thế, ông chỉ vạch và bắt bẻ nhiều chỗ hiểu lầm tán nhảm của các tiên-nho đời Hán, Tống. Đến ngay tư-tưởng ý-kiến của Khổng - Mạnh, cũng có chỗ ông chỉ trích, không tha. Tô ra ông là nhà nho có kiến-giải độc-lập, không chịu như mọi người, nhất thiết cứ đầu bưng mắt tin theo thánh hiền và các kinh truyện đời xưa để lại. Cho nên cả kinh Dịch, ông cũng học hiểu theo một ý riêng, chẳng giống người ta chửi nào. Ông khéo chiết - phục những kẻ

phản-đối ý-kiến hay biện-bác lý-sự với ông, tuy họ cho ông là thẳng bướng, nhưng cũng phải chịu ông là người kỳ.

Kỷ thất! Học nho đã vậy mà nghề thuốc cũng khác hẳn khuôn sáo. Có thể nói là ông sơ-trường và sinh-nhai về nghề làm thuốc. Quanh năm đi lang thang ký-túc hết làng này qua làng khác, xong tỉnh nọ đến tỉnh kia, chuyên việc cứu bệnh cho thuốc; nhưng chỉ cầu đủ sống một cách tầm thường, chứ không cầu lấy nghề ấy làm giàu. Thành ra chung thân ông nghèo kiết, mặc dầu đã chữa nhiều bệnh khó khăn ở trong những nhà giàu có, quyền quý.

Hình như ông nghiên-cứu y-thuật với lương-tâm nhà nghề, và cố tìm cách lợi-dụng các vị thuốc nam thay dần vào thuốc bắc, được nhiều chứng nào càng hay chứng ấy. Theo ý-kiến ông, thì trời sinh ra một dân-tộc với một phong-thổ nào, nội ngay ở đó có đủ lá cây, rễ cỏ để cứu nguy trị bệnh cho người ta, cớ điều các nhà làm thuốc chỉ lười biếng, cứ sẵn phương xưa, vị cũ dẻ ra, chẳng chịu tìm tòi tra cứu đầy thôi.

Hèn nào trong đời thầy lang của ông, phần nhiều chữa bệnh bằng thuốc nam, theo phương-pháp tổ-truyền hay tự ông mới sưu-tầm kinh-nghiệm cũng có. Trừ ra bệnh nào mà thuốc nam không có công-hiệu mau chóng, bấy giờ ông mới dùng đến thuốc bắc.

Tinh-khi ông lại dễ-dàng, vui vẻ, nhiều khi chữa bệnh bằng mưu-meo và khời-hải bằng chữ nghĩa rất lý-thú. Người ta thuật lại câu chuyện sau đây:

Một bác nông-gia mang bệnh đau tức lâu năm, trải qua nhiều thầy làm thuốc cũng chỉ tiền mất tật còn, bệnh vẫn không khỏi. Bác nghe tiếng ông lang Thiện-Minh thuốc hay lắm, đến cầu ông chữa dùm. Sau khi xem mạch rồi, ông nói:

— Bệnh anh nguy lắm đây, không chữa ngay thì chết đến nơi. Nhưng anh có thành tâm tin thầy, thầy bảo sao phải nghe, đòi sao phải làm y vậy thì ta mới cứu dùm cho.

— Cọ dầy thế nào con cũng xin vàng.

— Nghe nói giống hành ở làng anh tốt lắm, ta đòi anh lễ một thùng hành trước khi cho thuốc, mà hành ấy dễ nguyên cả lá và chính anh phải đội nó đem sang đây mới được.

Bác nông-dân ta hết sức lo bệnh tin thầy, qua hôm sau đòi một thùng hành đây, chịu khó đánh đường ba bốn cây số, đem sang lễ thầy lang Thiện-minh. Nhưng ông đòi thêm một thùng nữa. Ngày thứ hai, bệnh nhân lại đòi tới một thùng. Rồi ông kiểm có chế xấu, đòi thùng thứ ba. Bệnh nhân phải cần rắng bầm bụng chiều ý thầy lang; trong óc bác suy nghĩ nếu thông này đem lễ mà chưa chịu kẻ đơn cho thuốc, thì bác sẽ to tiếng làm nhục thầy lang một mẻ.

Qua hôm thứ ba, bệnh nhân đặt thùng hành xuống rồi, ông hỏi:

— Bệnh tức của anh mười phần đã được bảy tám rồi phải không?

Quả có thể thật, bệnh nhân thấy mình đã bớt đau tức nhiều lắm. Ông Thiện-Minh nói:

— Thế là ta chữa bệnh đau tức cho anh rồi đó. Ba uống hành kia ta trả lại anh cả ba, anh đem về, với cái đơn có mấy vị này, cứ về bổ thêm mấy thang mà uống là khỏi hẳn.

Thì ra ông dùng mưu mẹo bắt người ta đội thùng hành tức là một phương của ông chữa

bệnh đau tức, cốt lấy cái hơi của hành từ trên vào xuống. Có người hỏi vặn ông cần cứ vào đâu mà chữa như thế, ông cười và đáp:

— Căn cứ ở Kinh Dịch chứ ở đâu. Thánh ngài dạy là:

«Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường不息», bác không nhớ à?

Ông khéo khôi hài bằng chữ sách, như kiểu tây gọi là «jeu de mots», vì trong câu ấy có chữ hành, chữ cường, chữ tức, để tỏ ra thành bảo lấy hành mà chữa thì mạnh, không tức nữa.

Một lần khác có chàng bệ ngã gãy xương cánh tay, ông chữa bằng thuốc lá với xương gà tán nhỏ ra, bỏ ở ngoài chừng nửa tháng thì thẳng bệ khỏi què. Có người lại hỏi phương thuốc lấy ở đâu, ông nói khôi hài:

— Tôi lấy ở túc ngữ, vì túc ngữ chẳng có câu «chó liền da, gà liền xương» là gì?

Đó, Thiện-Minh tiên-sinh của ta là người kỳ quái, bướng bỉnh đại khái như thế, ai muốn cho là một bác đồ gàn, hay bảo là một bậc khác thường, một người chán đời rồi kiên nhẫn lập dị, tưởng cũng có lẽ.

Q. C.

NGƯỜI TRINH - NỮ CỦA RỪNG

là một câu chuyện gồm đủ tình-cách ái-tình, trinh-thâm, mạo-hiểm — Các bạn nếu đã bắt đầu đọc là sẽ phải đọc hết, vì trong chuyện ấy, một vài chính sẽ khiến các bạn phải say-sưa, yêu mến và thần phục — Vai chính ấy là Nàng Nhạn. là

NGƯỜI TRINH - NỮ CỦA RỪNG

của LAN KHAI

Các bạn nhớ đón coi từ bài đầu sắp đăng trong báo này



Khi người ta cầu

Nhà đàn cảnh Fritz Lang xưa cay vắn có tiếng là nóng tính. Động một tí thì đập bàn, đập ghế hét toáng lên. Những người làm ở studio ai nấy đều sợ hãi ông ta. Có người nhân dịp một hôm Fritz Lang vui vẻ liền hỏi ông ta rằng những lúc ông ta cầu kinh thì ông ta hay làm những cái gì! Từ từ ông ta kể ra những điều sau đây.

Khi người ta cầu thì:

— Người ta nhớ ăn ở cao lâu phải một miếng bít tết dần qu, người ta sẽ ném nó vào mặt tường bởi mà bảo: «Chiếc giày sáng-đá này của cậu, cậu đem về mà bán cho những băng đô cũ!»

— Người ta mơ-phù cả những lời căn dặn của lão cảnh cửa khi người ta vào chơi một nhà nào. Và người ta cứ điềm nhiên đi cả đôi giày dầy bòn lên thang gác của lão vừa đánh xi bóng loáng!

— Khi người ta vào biểu esolau, người ta ăn đến 4 chục bực mà người ta chẳng cho người hầu bán một su mệ nào cả!

— Người ta coi đàn ông như là một lũ lợn và đàn bà là một đàn hổ.

— Nếu có vợ, người ta sẽ nói với vợ: «Gớm mơ tiêu pha tốn quá! Từ hồi Đại-ân-chiến 1914-1918 đến giờ mơ may cái áo này là ba cái rồi đấy!

— Khi người ta nghe radio không thấy một bài đàn nào hay người ta vác lưá đập phá vào cái máy radio ấy, dù nó chỉ là máy mướn thôi!

Và sau hết khi người ta cạo đầu người ta sẽ bảo anh thợ cạo:

— Bác cạo kém quá. Hồng cả tóc tôi rồi. Húi court thế thì giết con người ta. Xin bác làm... thế nào để cạo dài tóc của tôi ra!

Khi người ta vui.

Nghe thấy Fritz Lang bảo thế, Jack Oakie một tay chánh quỹ ở Hollywood cười tởm và cũng theo Fritz Lang nghĩ ngay mấy cái cử chỉ tương phản lại cử chỉ của Fritz Lang để tỏ ra rằng mình vui.

Theo Jack Oakie, khi người ta vui thì:

— Vào cao lâu, nhớ ăn phết một miếng bít tết dần, người ta



VIVIANE ROMANCE với một dáng điệu lang lơ lửng bôn

sẽ tươi cười bảo anh bởi: «Răng, lợi của tôi khỏe lắm. Thành ra chiếc giấy sáng-đỏ anh vừa giơ ra cho tôi ăn đây, tôi nhai nó và nuốt nó ngon lành hết sức!

— Khi người ta vào chơi nhà ai, người ta sẽ nghe tới tiếng canh cửa để lau đôi giày bẩn của ta vào cái thảm bầy trước cửa. Lau bao giờ cho mòn hết tiết cả đế giày, gót giày thì thôi!

— Vào hiệu cao lầu ăn chỉ tốn có độ một hào (hai bát chè hạt sen chẳng hạn), lúc ra người ta cho người hầu bần hàn cả năm hào mà người ta không tiếc!

— Nếu có vợ, người ta sẽ nói với vợ: «Độ này vợ trông đẹp hơn năm 1936 nhiều! Thôi để tôi xoay tiền mua biếu mẹ một cái áo đẹp!»

— Khi người ta nghe máy radio và nghe thấy ông speaker ca tụng hoài hoặc thử thuốc lậu này, hoặc thử phấn kia, người ta sẽ suýt xoa khen ngợi: «Chà cái ông speaker này giọng trong trẻo và ăn nói có duyên quá!»

Và sau hết, khi cạo mặt, ta bị anh thợ cạo nhổ tay, cạo đứt hẳn một miếng má hay một nửa cái mũi đi, người ta vẫn vui vẻ nói:

— Cảm ơn bác, vì bác làm tôi chảy máu như thế có lợi cho tôi lắm. Quan đốc-tổ thường bảo tôi khỏe quá, có nhiều máu quá cả khi có thể đứt mạch máu sinh bệnh hiểm nghèo được!»

Rồi sau đấy khi ở nhà thợ cạo ra người ta vẫn cho bác thợ cạo lộ tay kia... nhiều tiền pour-boire như thường!

Ấy là một đồng xu...

Đừng tưởng chỉ có dân Annam mới ghét ông già Sacha Guitry, một kép xi-nê già đã lão-lai đi rồi, mà vẫn thích đóng những vai công tử trẻ tuổi để lừa các cô gái xinh và lại thích lên mặt đạo đức giả dối! Ở bên Pháp cũng vậy, rất nhiều người không ra Sacha Guitry một tý nào.

Một tờ báo ở Pháp kể về chuyện Sacha Guitry có đăng một cái tin này không biết có thật hay không:

— Một ngày công ich!

Chúng ta nên vui mừng vì dân Pháp đã biết theo tiếng gọi của trái tim, mà ra sức giúp ích cho nước nhà trong khi nước nhà hầu sự. Vì hết thảy mọi người ở Paris và cả nước Pháp đã đồng lòng nhau bỏ ra những đồ đồng, đồ sắt cũ cho nhà nước dùng. Cái kết quả đã tới đẹp



Cái lưng đẹp và nụ cười tươi thắm của JOAN BLONDELL

một cách không ngờ! Vì ai nấy đều sẵn lòng giúp ích cho nước nhà.

Cái gương đáng để cho ta theo nhất đã do nhà tài-tử xi-nê trứ danh là Sacha Guitry nê lên! Hôm ấy Sacha Guitry rất giận dỗi, ông chỉ để cho có một trăm tay phóng viên nhà báo, thợ chụp ảnh và các tay quay phim theo ông... để ông bỏ chiếc ô-tô ca-rê của ông cho nhà nước dùng.

Sau sự hi sinh kia, Sacha Guitry đã nói với các nhà báo rằng từ nay ông sẽ đi bộ hay là đi bằng xe đạp đạp bằng chân như xe trô-tinette của trẻ con thường dùng, để đi lại cho nó đỡ mệt.

Trong khi khòai chỉ vì giúp được nước nhà, Sacha Guitry suýt nữa thì cho nhà nước cả một miếng đồng hình tròn có lỗ mà ông đã vô tình im thấy ở trong ví. Nhưng sau khi nhìn kỹ lại và biết rằng miếng đồng tròn đó là một đồng xu thì Sacha Guitry lại vội vàng bỏ nó ngay vào ví và cho vào túi như cũ!

Chết cười!

ROMEO

Thuốc Thiên - trụ

Bệnh Thiên-trụ, hôn to, hôn nhỏ, sa xuống, rắn, sưng, có đau, không đau, lâu 9, 10 năm, nhẹ 2, 3 ngày uống thuốc này đều tiên khôi hạn, 1 hộp 0p 50

Các bệnh ho lâu

Các bệnh Lậu, lậu kinh niên, lậu mới mắc buổi, lậu tự nhiên, lậu còn nọc, rớt, dai vãng, giang mai, sang độc, hạch xoài, hời cho được các thuốc hay nhất của Tế-Dân. Xa gửi hình hoa giao ngân. Nhận chữa khoan các bệnh nặng.

NHÀ THUỐC TẾ - DÂN

N° 131 phố hàng Bông - Hà Nội



TÂN-MÃN-ĐẾ VÁC LỘNG

Của CỐI-GIANG. Tranh vẽ của TRINH-VÂN

Thế chân đức vua kéo rượu nói ở bài trước, ngồi lên ngai vàng của nhà Tây-Tấn ấy là Mãn-đế.

Ông này chính tên là Nghiệp, trước được phong làm Tân-vương, vẫn ở ngoài Phiên.

Sau khi Lạc-dương thất-thủ, Hoàn-đế bị bắt, thành Trường-an cũng bị quân Hán chiếm nốt. Tình hình nhà Tấn chẳng khác khác dân chìm vào biển.

Bấy giờ có bọn Giả-Nhữ, Sách-Lâm, Khúc-Đoãn, Khúc-Đặc cùng mưu khởi-phục cơ nghiệp cho nhà vua, họ hẹn tự xuất giá-tài, mộ được hơn năm vạn quân kéo vào đánh lấy Trường-an.

Bên Hán lúc ấy, Lưu-Diệu đang giữ Trường-an, bị họ đánh thua mấy trận, phải lui.

Nhờ vậy, thành-thế của cánh nghĩa-binh càng thêm vững-lấy, người Hồ, người Tấn trong miền Quan-tây nó-nước đi theo. Sách-Lâm, Giả-Nhữ bèn sai quân-sỹ rước ngai vào thành Trường-an, để làm cái nê cho người trong nước.

Hoài-đế bị giết, hung-tín đưa đến Trường-an, các tướng của bọn nghĩa-binh mới cũng mời

ngai lên ngôi Hoàng-đế. Khi ấy Trường-an vừa qua mấy trận chiến-tranh, quang-cảnh rất đồi-tàn. Trong thành gai-góc mọc đầy, nhân-dân không nổi trên họ, cả công lẫn tư chỉ có được bốn cổ xe, các quan đều không phẩm phục, ăn-thu; ai thấy chỉ đeo mảnh vải làm hiệu.

Bên kia, quân Hán còn phải đánh dẹp nhiều nơi, không có thì giờ nghĩ đến Trường-an, vì vậy, vua tôi nhà Tấn cũng nhau nương-nhau ở đó được gần bốn năm. Qua năm thứ tư, Lưu-Diệu lấy xong các nước-xứ miền Bắc, lại họp đại-quân đến đánh Trường-an.

Tướng-quốc bên Tấn là Tư-mã-Bào tiếp được tin đó liền sai đại-tướng Hồ-Tông đem hai vạn vào cứu vua Tấn. Giao chiến một trận ở ngang đường, quân Tấn đại-thắng, sự băng hải của quân Hán đã đứt đi nhiều. Hồ-Tông nghĩ rằng: nếu mình thắng vài trận nữa, nhà-nước có cơ mạnh thêm, tất nhiên thế-lực của hai họ Khúc, Sách lại càng lớn thêm, bèn bèn đem quân vào đóng trong thành Hô-lý, chờ

xuất hai bên đánh nhau, ai được, ai thua.

Lưu-Diệu thừa cơ liền đốc đại-quân thẳng tới ngoài thành Trường-an. Khúc-Đoãn, Sách-Lâm liệu chừng không thể chống lại, phải rút quân vào trong thành nhỏ.

Chẳng bao lâu trong thành hết lương, tướng sỹ tranh nhau đi trốn, còn lại không được. Ngày đến ra sức giữ thành, chỉ còn được hơn nghìn Lương-châu.

Dân dân nhà vua cũng không còn gì mà ăn. Bọn mới trong kho, chỉ có vài chục hán men, Khúc-Đoãn sai đi thành hỏ, rồi đem nấu cháo để vua ăn tạm.

Mãn-đế lần lấy bát cháo vừa khêch vừa bảo Khúc-Đoãn:

— Bấy giờ chúng quân thế này, vào không thấy có quân cứu, trăm dân nhân-nhục ra hàng, để cho quân-dịch khỏi bị chết oan.

Rồi ngài sỵ-sự than-thở:

— Làm lẽ trăm chỉ tại hai ông Khúc, Sách.

Mấy người cận-thần liền tâu:

— Nhà vua muốn hàng cũng phải! Bấy giờ nhân-dân trong

thành dã dương đất già, công trẻ, tìm đường lánh nạn, tiếng khóc vang cả trời đất. Minh đã thiếu quân, ít tướng, không thể địch lại với giặc, thì thả hàng đi, để cứu trăm họ.

Đức-ông Thập, con trai thứ tám của Mãn-đế lúc ấy nấp ở sau bức bình-phong, nghe bọn cận-thần nói vậy liền nhảy ra thét :

— Những quân sợ chết, sao dám bàn liều việc nước ! Xưa nay có vua hàng giặc bao giờ ! Hãy chém tất cả bọn đó, tôi xin ra thành đánh giặc !

Mãn-đế vội vàng gạt đi :

— Các vị đại-thần đều nói nên hàng ! Máy muốn cậy cái hàng của kẻ nông-nổi, làm cho cả thành đổ máu hay sao !

Thậm vẫn khẳng khái :

— Bọn đó mọi ngày không hề biết đến việc nước. Nay dám nói miệng nói can, thật là vô lý. Tôi tưởng trong thành Trường-an, hễ còn được vài vạn quân cũng đủ chống cự với giặc ! H 151



chi toàn quân của Lang-gia-vương vào đóng ở vùng Giang-nam, nên có người ra dò cứu cứu chắc Lang-gia-vương phải đến. Khi ấy trong ngoài cũng đánh, quyết là phá được quân giặc. Nhà vua không nên nghe lời lũ chuột, mà bỏ cơ nghiệp của tiên-đế.

Mãn-đế chừng mắt quát mắng :

— Đây là một đứa con nít, chưa biết vận trời, không được nói láo !

Thậm cố đập đầu xuống gạch và khóc :

— Nếu như thế cùng, sức kiệt, không thể tránh khỏi hoạ-nạn, cha con nhà ta cũng nên liều chết cố đánh một trận, để cùng chết theo xã-tắc và đền ân-đức của các tiên-quân... !

Mãn-đế giận quá, sai người lôi Thập khỏi thêm đến. Thập càng khóc lớn :

— Tiên-ti đã dựng nên xã-tắc, không phải dễ-dàng, bây giờ nỡ nỡ bỏ chốc đem dâng cho

người ? Thà chết thì chết, nhất định tôi không chịu hàng.

Mãn-đế mếu khóc sai người Thập ra khỏi cửa cung, rồi ngài tự viết một bức hàng thư giao quan Thi-trung Tôn-Sướng đưa cho Lưu-Đệ.

Sách-Lâm liền giữ Tôn-Sướng ở trong dinh mình, rồi cho con trai ra thành nói với Lưu-Đệ như vậy :

— Nếu như điện-hạ ưng cho cha tôi được dùng nghi-tượng xe ngựa của một tước công muốn họ, cha tôi sẽ đem cả thành ra hàng.

Lưu-Đệ chém luôn người con Sách-Lâm và sai thủ-hạ vào vào báo Sách-Lâm :

— Quan cửa-đế-vương chỉ biết làm điều phải nghĩa. Ta đi cầm quân mười lăm năm nay, chưa có khi nào dùng mưu lừa dối để lấy đất đai của ai. Lời của Sách-Lâm hẳn sang với ta, tức là một điều đại-nghịch, không thể dong-thứ.

Sách-Lâm sợ quá, liền cho Tôn-Sướng ra thành để nộp Lưu-Đệ bức hàng thư của Mãn-đế.

Lưu-Đệ bằng lòng để cho Mãn-đế ra hàng.

Hôm sau, Mãn-đế sai chở một chiếc quan-tái đi trước, tự mình cỡi trần bụng hòm ngọc bích, ngồi chiếc xe dê theo sau. Quân thần vịn lấy bánh xe, kêu khóc rầm-rĩ. Mãn-đế nước mắt giàn-dụa, nước-nở khóc không ra tiếng. Ra khỏi cửa thành, Mãn-đế và bọn triều-thần đều xuống vệ đường phủ-phục, ai nấy cúi rạp tận đất.



Lưu-Đệ được tin, tức thì cưỡi ngựa đốc quân đi vào. Tới chỗ Mãn-đế, hân xướng ngựa nàng Mãn-đế dậy, đón lấy ngọc bích và sai đổi chiếc quan tài của ngài, rồi hân hạ lệnh đưa ngài và các quan Tấn vào dinh giao cho quân lính đêm ngày canh-giữ.

Sau khi vào thành Trường-an, Lưu-Đệ liền cho quân-sĩ giải luôn Mãn-đế và các triều thần bên Tấn về xứ Bình-duyang nộp cho vua Hán.

Vua Hán mừng lắm, liền ngự ra điện Quang-cực cho vua nhà Tấn vào bái.

Mãn-đế và các công khanh đều phải khấu đầu dưới sân. Xúc, Sách ra bộ cảm-động, hu-hu khóc ở trước thêm.

Vua Hán nổi cơn lôi-dinh, bèn sai đem giam vào ngục. Rồi hân phong cho Mãn-đế làm chức Quang-lệ đại-phu, tước Hoài an hầu, để ngài và các công-khanh ở riêng một khu nhà trạm, mỗi tháng phát cho ít gạo.

Một hôm, vua Hán cao hứng đem quân ra săn ngoài thành Bình-duyang. Khi đi, hân tay ngồi trong kiệu rồng bắt Mãn-đế làm chức xa-ky tướng-quân, ăn mặc đồ binh, cầm kích đi ở trước kiệu. Ra khỏi cửa thành, hân dân xúm lại xem-ngó. Có kẻ nhận được Mãn-đế, chỉ vào mặt

Người khác thấy nói, thì nhún dón đường chờ coi. Những bậc phụ-lão nhiều người cầm bọc đến chầy nước.

Hôm sau, vua Hán ra điện Quang-cực, bàn yến cho các văn võ. Khi đã hết ba tuần rượu đầu, hân bắt Mãn-đế phải ra quỳnh lượn.

Mãn-đế rung rung nước mắt, cố kéo được hết một lượt.

Vua Hán lại sai đem chén đi rửa.

Mãn-đế đành phải vâng lời, nước-bản ra áo ướt đầm.

Giấy lát, vua Hán đứng dậy ra chầu sý, hân bắt Mãn-đế vác lọng đi che cho hân.

Mãn-đế vừa mếu vừa cầm cán lọng, coi bộ rất đáng thương. Công-khanh nhà Tấn ở đó cũng đều phải chầy nước mắt. Một viên đại-thần của Mãn-đế tên là Tân. Tân dâng lấy chiếc lọng trong tay Mãn-đế, định đập vào đầu vua Hán.

Vua Hán giận lắm, sai điện Tân Tân ra chém.

Cách vài bữa sau, Mãn-đế cũng bị giết nốt.

Kiểm duyệt bỏ

CÓI-GIANG

Ký sau :

SỢ GIẤY TRÊN NÚI MÃI

RÂU NO CẨM KIA

(Kể nào đã nhận vợ mấy năm
này bỏ vào kho quốc-văn của mình)

Trong số trước tôi lược kể mấy câu đối của người Tàu mà kẻ vô ý thức nào đã nhận bậy làm của cụ trạng Mạc-dĩnh-Chi, nay xin nói tiếp đôi câu đối này mà hiện nay trong đám sĩ-phù ta cũng vì bị kẻ đã nhận xằng mà nhiều người cứ tin là văn của cụ Chu-thần Cao-bá-Quát, tức là đôi câu đối:

Quần áo thân khả báo

Phu nghiệp tử dương thừa

Đôi câu đối kỳ nghĩa là: «con vua kẻ làm tôi nên báo, nghiệp cha người làm con nên nối theo». Nói về văn thì đôi câu đối này cũng chẳng có gì là hay, người ta truyền tụng chỉ vì cái nguyên nhân sinh ra nó, lại thấy nói là của cụ Chu-Thần một bậc văn chương đại-tài sinh trước đây sáu bảy mươi năm. Kể nhận bậy lại tự bia đặt ra như có sự thực để cho người ta tin. Họ nói lúc ấy cụ Chu-Thần làm chức hành tẩu ở kinh đô, tức là một viên quan nhỏ, nhưng vì có văn tài lỗi lạc, nên được các vị vương công quí mến, nhất là Tùng-Thiện vương, thường có thiệp mời cụ đến phủ để uống rượu làm thơ. Một hôm cụ cũng nhận lời mời, đến chơi vương phủ, vừa vào đến sân, ngài Tùng-thiện đã vui vẻ ra đón và dắt ngay vào văn phòng phò một đôi câu đối ngài mới làm và vừa viết lên tường:

*Tử dương thừa phu nghiệp
Thần-khả báo quần áo*

Có ý tự đắc, Tùng-Thiện chắc thế nào cụ Chu-Thần cũng phải phục, nhưng trái lại, cụ không đứng không khen, cái vẻ mặt vốn kiêu ngạo lại như tỏ ý khinh bỉ. Cột hứng, vương bối dần loan mấy câu, cụ là đầu nói:

— Câu đối đã không hay, lại bị cái lời bất kính nữa, vì con lại dám đứng trên cha, tôi lại dám đứng trên vua, thì tha thôi sao được.

Nghe nói, lạnh toát cả người, vương bối là hồng và xin cụ nghĩ giảm câu khác. Cụ ung dung nói:

— Tôi đâu dám, mà cũng không cần nghĩ câu khác, cứ để nguyên hai câu của ngài, mỗi bên chỉ đảo ngược lên là được và lại hay lắm. Đảo lại thế này:

Quần áo thân khả báo

Phu nghiệp tử dương thừa

Nghe xong, vương bối bèn khen hay quá, lại càng phục cụ quả có đại tài, và tự nhủ tôi học của mình còn kém xa.

Về văn-hương của cụ Chu-Thần, ai là người không kính phục, lại nghe nói một vụ sự như thế và đôi câu đối như thế, ai này tưởng thực rồi tin ngay. Nhưng có lẽ đầu đó lại là văn của người Tàu, tôi lại đem hẳn xử xử của nó bày ra đây, để các ngài cùng thấy:

Cuốn «Hải-nam nhân-vật-chi» của Tàu, có chép chuyện ông Khâu-vân-Trang, một vị danh thần đời Minh, từ tuổi trẻ đã có tài cao học rộng. Khi ông độ 9, 10 tuổi, trong làng có một vị quan to về hưu, rất có thể lực, cả vùng ai cũng phải nể sợ. Ngoài công nhà vị quan ấy mới treo đôi câu đối gỗ rêu sơn son chữ thép vàng: «Tứ dương thừa phu nghiệp, thần khả báo quần áo». Hằng ngày ông Khâu bai bồi đi học và ở trường về đều đi qua đó, lại cứ giờ tay đánh «lô lót» vào hai bên câu đối ấy. Lối giờ tay đánh như thế là cách chơi đùa của trẻ con có ý khinh bỉ. Người canh cổng hôm đầu không để ý, sau đó hôm nào cũng thấy ông chơi đùa như thế, chạy vào mách chủ.

Vị quan ấy nghe nói giận lắm, sai ra đuổi bắt đem vào xem con nhà nào, vị quan thét hỏi:

— Thằng nhãi con kia đã biết gì mà dám hỗn xược ta?

Chẳng chút sợ hãi, Khâu ung dung đáp:

— Ngài là quan lớn, khi nào tôi dám hỗn-xược ngài. Ngài đồ tội oan cho tôi.

Vị quan giận dữ nói:

— Mày không hỗn xược, làm sao hôm nào mày cũng chửi đến đánh «lô lót» vào hai bên câu đối công nhà tao?

Khâu mỉm cười nói:

— Câu đối là câu đối, quan lớn là quan lớn, tôi chỉ đánh «lô lót» đôi câu đối, chứ không dám vớ lể với ngài, vậy mà ngài lại nổi giận, phải chăng ngài là đôi câu đối?

Thấy đứa trẻ lanh lợi, nó nung bạo dạn, vị quan nghĩ ra là nó có ý gi dạy, liền đổi giận làm lành, vui vẻ hỏi:

— Dám khinh bỉ như thế, mày cho là câu đối đối hay chữ xấu? Đó là văn của một vị danh thần đời nay vừa nghĩ và viết ặng ta đó.

Khâu nói:

— Văn hay hay đối, chữ tốt hay xấu tôi không kể đến, chỉ xin hỏi ngài: Vua với tôi ai là trên? Cha với con ai là trên?

Vị quan nói:

— Bao giờ vua cũng trên tôi, cha cũng trên con chứ.

Khâu nói:

— Ngài đã biết thế, làm sao trong đôi câu đối, ngài lại dám để con đứng trên cha, tôi đứng trên vua? Thế là luân thường đảo ngược, hồng to mắt rồi! Vậy ngài kíp nên đổi lại như thế này: «Quần áo thân khả báo, phu nghiệp tử dương thừa».

Nghe xong vị quan áy náy quá, tự nhận câu đối của mình bông và chịu Khâu chữa lại là hay, gọi người nhà đem què bán ra thưởng, nhưng Khâu chối từ không nhận, cái cháo rồi rửa, bước ra về.

Đó, các bạn lại nhận ra một cái vô ý thức của người mình, đã là cái thân học mướn viết nhớ chữ của người lại cả gan xoáy cả văn-từ của người ta, làm nhục cho cổ-nhân như thế, đáng cảm giận biết chừng nào. Có người lại nói đã trở lại lấy tư nhân làm của mình, nay nói toạc ra, chẳng là

buộc cho cổ-nhân cái tội ăn cắp ru? Chết nói! Không phải của mình mà bảo cứ nhận làm sao được, đã biết là làm là bậy, mình phải tự sửa đổi lấy, mới giữ hoàn toàn được danh dự cho cổ-nhân.

Càng nói càng thêm ngao ngán, sự vô ý thức như thế, chẳng những riêng về văn-chương, về chính-trị pháp luật phong tục phần nhiều chỗ cũng rứa thế mà. Đã chẳng có văn tự, phải theo học-văn tự Tàu, rồi cái gì cũng bắt chước Tàu cả, chẳng bao giờ sáng chế ra được một cái gì. Những điều đó các bạn cũng đều biết nên thấy không cần phải nói ra đây, nhân chuyện câu đối vừa kể trên, tôi sực cũng hồi này nằm ngao ngán giữa cái mùa bà con ta đang nào rức rầy chửi Hương-tích và nhiều nơi thắng cảnh khác, chừng là một Hoa-khieu ở Hà-nội có lại cáo một bài đăng trong một tờ báo Tàu xuất bản ở Hương-cảng, đầu bài nói về lịch-sử An-nam, chỉ vồn vắn có vài chục dòng, trong có một đoạn nói rằng: «về các địa danh trong nước Nam, họ đều đặt theo các địa danh ở nước ta (người Hoa-khieu tự xưng nơi Sơn-tây, Hà-nam, Bắc-ninh, Hà-dông, vân vân. Buồn cười phải là trong tỉnh Hà-dông có mấy quả núi, trong núi có chùa thờ Phật, họ cũng đặt theo là Hương-tích-sơn, Hương-tích-thư như tên hai nơi danh thắng trong huyện Trường-an tỉnh Thiểm-tây ở nước ta. Một quả núi đất ở tỉnh Sơn-tây của họ, (tức là chùa Tây phượng, huyện Thạch-thất) họ cũng đặt theo là Cẩu-lộ sơn như tên nơi danh thắng thuộc huyện Lưu trong tỉnh Quảng-tây, buồn cười nữa là họ cũng nói Cát-Hồng đến tu tiên ở núi ấy như chuyện tục truyền về núi Cẩu-lộ của ta».

Ấy người Tàu họ đã nói ra thế đó, nếu họ lại nhìn thấy những «văn ăn cắp» đó những kẻ vô ý thức nào đã làm đó, thì họ sẽ bình-phâm ra thế nào?

SỞ BẢO

TRONG MÙA NÓNG NUC NÊN UONG THUOC

HUYẾT TRUNG BỬU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tươi tắn, không
lừ đừ mỏi mệt, ít khát nước — Huyết Trung Bửu
Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Ban ông,
dần dần, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai 10 - 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÔNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giá mỗi: 30g

Hãy còn thoang thoang mùi hương

(Tiếp theo trang 17)

Cô Ngh. ngốc cỡ ra ngoài giương nhô một bãi nước bọt, rồi nhìn tôi cười khảnh khảnh, để lộ ra hai hàm răng vàng khè khè vì chất nhựa thuốc lá lâu ngày bám lại đã thành cao:

— Em chẳng lo một chút nào hết; vì xưa nay em có phải chỉ trồng riềng về nghề nhầy để sống đâu.

Kiểm duyệt bỏ

Tôi vội chào cô Ngh. «chuồn» thẳng.

Hơn 3 tháng nay, giờ tôi mới đến thăm vợ chồng anh P. Anh làm thư ký công nhật ở sở địa chính, vợ anh vẫn đi nhẩy để thêm vài đồng tiền tiêu pha hàng ngày.

Hai vợ chồng anh thuê một cái nhà nhỏ ở ngõ Tam-thương. Vợ anh vào hạng vũ nữ số 3.

Đến chơi vừa gặp lúc vợ chồng anh ăn bánh cuốn lót da buổi sáng.

— Thế nào chi? các tiệm nhẩy đóng cửa cả chi nghĩ sao?

Vợ anh P. cười đáp:

— Em chẳng nghĩ gì cả. Đồng cửa tiệm thì em nghĩ ở nhà. Lương của nhà em cũng đủ ăn; kể ra thì cũng hơi tăng một chút.

Kiểm duyệt bỏ

Cuối cùng đến thăm cô B. ở phố H. B. cô vũ nữ thượng hạng số 4. Đến nơi gặp lúc người mẹ đẻ ra cô đang trẻ rau, còn có thì

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 3)

kiến cuộc ngoại tình của vợ và tình địch vì công chúng là người chứng có giá trị nhất, muốn có chứng cứ xác đáng không gì gọi cả làng xóm họ hàng cho xem rõ hẳn còn hơn là nhờ thừa phát lại hoặc ông Cầm làm bên hẳn đã tốn tiền lại lời thôi!

Một bên thì lợi-dụng ngay sự ngoại tình của vợ để làm tiền, cho ngay tình địch vào bẫy, thực không còn cách trừng phạt nào đau đớn bằng thế nữa!

Hai vị lang quân cùng một tình cảnh này chớ: đã cùng xuất thân ở một trường cả thì phải.

Mối có bà vợ mà gia-dinh đã lục đục thế ư?

Theo tin các báo hàng ngày thuật lại thì vừa rồi tại vùng Thanh-liêm, Phú-lý, một vụ đa thê đã suýt gây nên một cái án mạng rất ghê gớm. Nguyên một vị hương chức ở làng Yên - lại, huyện Thanh - liêm tuy đã 52 tuổi nhưng nhà khá và vẫn đa nhân duyên nên lấy những bà bà vợ: bà cả đồng tuổi với đức lang quân, bà thứ hai 56 tuổi và

đang giặt quần áo ở ngoài sân.

— Có định làm gì bây giờ? Nếu tiệm nhẩy bị đóng cửa rồi.

Trên vẻ mặt có điềm một nét buồn nhe thoàng. Có người tay giặt, giọng cười đáp:

— Em cũng hơi lo một chút. Giá mình em thì không cần. Chết cái còn em em, và thằng bé em đang đi học. Hiện giờ em cũng đã đành được vài chục bạc, vậy anh bảo có cách nào buôn bán đủ sống không anh?

Tôi cảm-động nhìn cô B. Tôi cảm thấy lòng tôi nao nao vì thấy mình đứng trước một người đàn bà đáng thương và ái ngại...

TRẦN-VĂN-NANG

bà thứ ba mới cưới gần đây xuân xanh mới có 33 tuổi.

Bà bà vợ nay không ở chung với nhau và không rõ vị hương chức đã dùng cách gì để từ chối sẽ ái-tình cho cả ba phòg. Có lẽ vì sự quần phàn bất tề về ái tình đó nên gần đây đã gây nên một tấn oán kịch trong gia-dinh kia. Hai bà vợ trước đã già nên hợp lực để đối phó với bà vợ bé đang trẻ đẹp và chắc được đức lang quân yên mến cùng chiều chuộng hơn.

Vì thế mà người vợ hai định mửa hai vợ bà và chồng cùng ở chung với nhau nhưng việc không thành bị bại lại nên đã ra cửa chồng. Được tin này vợ cả bên đồng tình với vợ hai và sai người đánh vợ bà. Ông chồng đã không điều đình lại còn bệnh vợ bà nên bán trâu đi để giúp tiền phí tổn cho vợ bà kiện hai vợ trước. Tin này vừa lan ra thì hai vợ trước ghen tức quá không chịu được nên bên cho trời ông chồng lại và sai người đánh vợ bà một trận nên thân, lại định cho lấy hội ới, cũ rầy bỏ vào mắt vợ bà định để cho mù hẳn đi. Sau vụ này người vợ bà lại để đơn kiện hai bà chị lẫn nhau. Chưa rõ việc này quan trên sẽ xử ra sao.

Theo thiên-ý của tôi thì « Ớt nào là Ớt chẳng cay » đàn bà ghen là sự thường, có lỗi chẳng là chỉ tại ông chồng đã có gan lấy bà vợ mà không biết khuôn kẻ trong gia đình cho em đẹp. Các vua chúa A - đông ngày xưa có vị ấy đến hàng 100, hàng 1.000 cung tần, mỹ nữ mà vẫn hóa lỏng như thường, thế mà bác hương chức kia mới bà vợ mà gia-dinh đã lục đục đến thế thì còn làm sao trông nom được việc làng nước?

T.



Tóm tắt mấy kỷ trước: Phận, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hăng - một cô gái nhà giàu - khỏi chết đuối khi cầu đám nên được Hăng yêu.

Phận liền nhìn về phía cô tiếng người nói đồng đặc trả lời:

Nên khi nhìn thấy tin rằng thì trước, thì Phận mừng rỡ, vì chàng thấy cô thế này được Hăng...

Nhưng Hăng vẫn chăm-chí học hành... để xin thi vào trường Đại-học...

Vì một việc còn con Phận giận Hăng và quyết xa Hăng tuy chàng vẫn yêu Hăng và vẫn ghen tức Hăng... vì Hăng thường đi chơi với các bạn gái...

Một hôm bà Phận định ngủ ý gả Hăng cho Trảo - một cậu kỹ sư ở Pháp về. Nhưng Hăng từ chối vì nàng đã có một Phận mới rồi và thì thật tình yêu của nàng với Phận... Muốn cho Hăng bỏ Phận ông phải lập ra một buổi hội họp để cho Hăng nhận thấy sự dốt nát của Phận... Nhưng...

Tôi thấy rằng những văn-sĩ có tiếng bao giờ cũng là những người học rộng cả. Hãy xem ngay trong làng văn ở xứ ta, như bọn Tự-Lực chẳng hạn, họ nổi danh được phần nhiều chẳng phải nhờ ở những cái bằng Cử-nhân, Tú-tài của họ là gì...

Phận ngất lới.

— Bấy ông mới chỉ biết có một mình họ Tự-Lực. Tôi có thể kể cho ông xem tên một số văn-sĩ nổi tiếng xưa mà không có một mảnh bằng nào, và hàng trăm tên những kẻ có bằng Tiến-sĩ, Cử-nhân mà cầm bút suốt đời vẫn không thành được văn-sĩ...

Phận vừa toan kể một vài tên ra làm thí dụ, chợt thấy trong đám đông có tiếng người nói:

— Văn-chương chỉ là câu chuyện phù phiếm. Ở trong cái xã-hội này mớ này ta phải sống bằng sự thực, chứ sống bằng

mơ-mộng phù phiếm thế nào được.

Phận liền nhìn về phía cô tiếng người nói đồng đặc trả lời:

— Ngày nào nghĩ như thế thì làm làm. Văn chương đâu có phải là một sự phù phiếm. Trái lại thế, văn chương là cái phản ánh rất đúng của hoàn cảnh thực-tế, nó là hồn của một dân-tộc. Người ta có thể cần-cứ vào văn-chương của một nước mà xét xem nước ấy yếu hay mạnh, suy hay thịnh...

Còn bảo văn-chương là mơ-mộng thì cái mơ-mộng ấy không phải hoàn-toàn là vô ích. Các ngài chẳng thấy nhiều khi những cái sáng chế tuyệt-xảo của nhân loại lại là con đẻ của mơ-mộng đó ư? Vì chỗ này, tôi xin nhắc các ngài câu nói bất hủ của Victor Hugo tiên-sinh « La quantité de civilisation se mesure à la quantité d'imagination ».

Xem chừng không còn ai có lý-luận phản đối nữa, một người trong bọn liền đứng dậy yêu cầu nói về văn-dề khác. Tức thì Tam - một sinh-viên năm thứ ba trường Luật, chợt nhớ ra một đoạn vừa học ở nhà trường về kinh-tế học, liền đứng dậy khoa chân khoa tay nói:

— Tôi xin nói về kinh-tế học. Hôm nay giáo-sư K... phân nên rằng người An-nam mình bản tính lười và không có óc kinh-doanh lớn.

Tôi thì tôi còn nhận thấy thêm rằng người mình không biết tập quán và thiếu sáng kiến. Nhiều người phải tự hỏi tại sao người An-nam không biết buôn vốn lập những hội buôn to như những hội buôn, những nhà « hàng » của người Âu Mỹ. Ta nên biết rằng trong những hội buôn vốn ấy, tư-bản được đặc-chủ-hóa

(démocratisation du capital) và các cơ động giàu hay nghèo đều có quyền ngang nhau.

Cử-lạ đều vỗ tay khen làm có mắt quan sát thấu đáo. Phiến đợi cho sự im lặng đã trở lại rồi mới mỉm cười nói:

— Tôi cũng nhận như ngài rằng người mình kém chỉ kinh doanh thôi, nhưng ngài đã quên không xét đến những điều kiện thuộc về hoàn-cảnh đã ghim chỉ kinh doanh của người mình không phát triển được. Ở đây, tôi không tính nói rõ những điều kiện ấy, tôi chỉ giả lời ngài về việc lập hội buôn. Ngài tưởng trong các hội buôn to, tư-bản có thể dân-chủ-hóa được ư? Sự thực không như ngài tưởng-tượng đâu. Trong các hội buôn ấy bao nhiêu quyền hành đều thủ vào trong tay những người có nhiều cổ phần, còn những người có một, hai cổ phần thì có được sự gì đâu. Ngài hãy nhớ lại hội « Tiền - Long Thương-Đoàn » năm xưa sẽ rõ.

Tâm và các bạn học của chàng không ngờ rằng Phiến lại xem cả đến Kinh-tế-học và chàng lại biết đem những lý-thuyết ở trong sách ra ứng-dụng vào việc đời các đảng thế! Còn họ thì chỉ biết đời qua những trang sách, họ không còn biết cái thế nào nữa...

Sau cuộc đo tài với các bạn học của Hằng ở ngay trước mắt vợ chồng ông Phán, Phiến không còn bị khinh là dốt nữa, nhưng đối với mọi người chàng vẫn chỉ là một anh văn sĩ nghèo, một người không có địa vị gì trong xã-hội, và nhất là không có một cái tương lai chắc chắn để mưu hạnh-phúc cho gia đình. Như thế thì dù chàng có tài, cao học rộng đôn đốc cũng không có thể kết hôn với Hằng được...

Một hôm, trong bữa cơm chiều bà Phán nói chuyện:

— Ông đã định việc gia thất cho con Hằng thế nào chưa? Ông Phán chống dũa xuống mâm không giả vờ và bà Phán nói tiếp:

— Ông phải giả lời dứt khoát cho người ta, có xong thì cho người ta còn lo trong năm này, chứ cứ bắt người ta đợi mãi, ngược cả mặt. Và lại, sang năm là năm tuổi con Hằng, mà họ nhà người ta thì to, tang tóc luôn-luôn, biết thế nào mà liệu được.

Ông Phán ngẫm nghĩ một chút, rồi nhìn về phía Hằng, mới chậm rãi nói:

— Bà hãy hỏi con gái bà đã. Bà Phán lườm chồng:

— Ông nói chuyện mới hay chứ! Ông là bố nó, ông muốn sao nó phải nghe vậy, chứ việc gì ông còn phải hỏi ý kiến nó.

Sự thực thì ông Phán hơi siêu lòng vì tài học và nhất là về lòng khảng-khải của Phiến nên ông muốn dồn cái trách-nhiệm định đoạt việc hôn-nhân của Hằng cho vợ. Chứ ông còn lạ gì nếu hỏi ý kiến Hằng thì nàng sẽ ký cả bốn tay lấy Phiến. Nhưng đối với Hằng câu nói của ông là một cách khuyến-khích gián-tiếp nên vội vàng thưa:

— Bà con nói rất phải. Con cũng đã thưa với mẹ rằng việc hôn-nhân là tối quan-trọng cho cả một đời người của con, mẹ cho phép con được tự ý kén chọn, sau này dù có xảy ra điều gì, con cũng không có chỗ trách được cha mẹ.

Bà Phán mắt me:

— May đừng có chừng khôn hơn rận! Để cho mày tự ý lựa chọn thì con chẳng ăn lợi ăn...đất.

Hằng khò-hài:

— Thế mẹ đã thấy con ăn...đất bao giờ chưa?

Bà Phán mắng con:

— Không có nói bài này! Rồi bà nói tiếp bằng giọng danh tiết:

— Tao mắt công đề ra mày thì mày cũng đề cho tao có quyền gả bán mày chứ!

Hằng ngắt lời mẹ:

— Nhưng con có phải là mớ rau dẫu mẹ mà bán.

Bà Phán trừng mặt, quát:

— Tao không nói đùa với mày! con nhà vớ giáo-dục, không còn biết coi cha mẹ ra gì nữa.

Hằng sự mặt lại:

— Mẹ thấy từ trước đến giờ con có dám trái lời Bà, mẹ điều gì dẫu. Nhưng bây giờ mẹ chính mẹ đã bắt con phải bất hiếu.

Bà Phán đặt mạnh bát cơm xuống mâm:

— À, con này buộc tội tại đây phải không?

Hằng vẫn cãi:

— Con không dám buộc tội mẹ nhưng mẹ bắt con phải lấy một người con không yêu thì con không thể nghe lời được.

Bà Phán dần từng tiếng:

— Hừ! lấy người yêu! thế đến lúc hết gạo có yêu được nhau nữa không?

Hằng lăm lăm một mình:

— Hết gạo cũng vẫn yêu được.

Bà Phán mỉa mai:

— Phải! Ai chả biết các cô bây giờ lẳng mạn lắm! Chỉ một túp lều tranh với một trái tim cũng đủ sống rồi kia mà!

Hai mẹ con cùng im lặng một lúc, rồi Hằng chợt có cái ý-tưởng đánh vào mặt cảm tình của mẹ, nàng liền buồn rầu nói:

— Con tưởng mẹ không nên lãnh-dạm với anh Phiến mới phải. Mẹ thử nghĩ xem nếu không có anh ấy thì con còn đâu đến ngày này. Mà anh ấy có hư hỏng hay dốt nát gì mà mẹ ghét bỏ cho cam. Mẹ không

thấy hôm nọ anh ấy tranh luận với những bạn học của con đấy à? Con tưởng một người dốt tiến-sĩ thì cũng chỉ hiểu biết đến thế là cùng.

Bà Phán bủ mồm!

— Phải! anh Phiến nhà mày cái giỏi ấy ra mà ăn lại phải sống cầu bơ cầu bắt như một thằng thất nghiệp. Còn cái công anh ấy cứu mày thì tao có quên đâu. Mày không thấy Ba mày đã tìm cho anh ấy việc làm như anh ấy hành rơm không làm đấy à? Mày còn phải bắt tao đến ơn anh ấy bằng cả người mày nữa sao? Thế để thường một thằng ăn cắp nó cứu được mày tao cũng phải gả mày cho nó à?

Hằng sầm mặt lại, vất bát dũa xuống đây, phụng phịu đi vào nhà trong. Ông Phán trông theo con, gãi gù nói:

— Chết hiem một nỗi thằng Phiến nó không có bằng cấp gì.

Chiều hôm sau, khi Phiến đến đón Hằng đi học về, nàng liền thuật lại cho Phiến nghe tất cả tấn kịch hôm trước, rồi nàng kết luận:

— Hình như Ba em bây giờ đối với anh có nhiều thiện cảm hơn trước; ông cụ chỉ cần bàn khoản về tội anh không có bằng cấp. Hay là...

Hằng ừ ừ lại, cần mồi nhìn Phiến lắng cặp mắt vô hạn yêu đương. Phiến giục:

— Hay là làm sao?

Đợi Phiến giục đến lần thứ hai, nàng mới khẽ nói:

— Em bàn điều này, nên hay không nên tùy anh, anh đừng giận em nhé!

Phiến tát yêu vào má Hằng:

— Gớm! em hay lời quá quá, nói gì thì nói đi!

Hằng ngược mắt lên nhìn Phiến, nói thật nhanh:

— Hay là anh đi thi...

Nàng tưởng Phiến sẽ khổ chịu về cái ý-kiến nhượng bộ hoàn cảnh ấy của nàng, nhưng chàng không tỏ vẻ gì phật ý và mơ màng hỏi:

— Nhưng thi gì được?

Hằng hết lo, bình-tĩnh giả lời:

— Thi tú-tài vậy.

Phiến ngẫm nghĩ một chút:

— Thế thì ăn thua quái gì. Đến lúc nào đó được tú-tài thì em đã thành bà Cử rồi, địa-vị vẫn chênh-lệch hơn cũ thôi.

Hằng cười:

— Anh không lo. Em sẽ đợi anh bao giờ đỗ xong tú-tài mới thi cử-nhân một lễ. Bây giờ em cứ giả tăng-trực hoài, ai ngăn cản được.

Phiến nghiêm nét mặt lại:

— Anh không muốn em phải hy-sinh với anh đến thế.

— Nhưng anh cũng hy-sinh cho em quá thế kia mà!

Thật vậy! Bây giờ Phiến phải từ-giã nghệ-thuật là một việc rất đau đớn cho chàng. Nhưng chàng tự an-ì rằng cuộc ly-biệt này chỉ là bữ-hạn và một ngày kia chàng vào có thể trở về phụng-sự nghệ-thuật được.

Chàng hỏi Hằng:

— Hôm nay là bao nhiêu tây rồi?

— 15 décembre rồi. Anh làm bao mà lại dăng trí thế? Nhưng anh hỏi ngày để làm gì?

— Để xem còn mấy tháng nữa đi thi.

Không tình dốt ngôn-tay:

— Con ngồi 6 tháng nữa, kịp chán!

— Nhưng anh quên hết tất cả những môn học ở nhà trường rồi thì làm thế nào mà học lại kịp được?

— Khó gì, anh quên đâu em sẽ giảng nghĩa cho.

Phiến khò-hài:

— Thế anh phải làm học-trò Hằng à?

Hằng nhìn Phiến một cách tinh tú:

— Cũng được chứ sao. Nhưng anh nhất định chưa?

— Nhất định.

Hằng lộ vẻ sung-sướng:

— Có thể chứ! Anh Phiến của em ngoan quá!

Ngay tối hôm ấy, Phiến đến tòa báo « Văn-Hóa » để xin nghỉ việc. Chàng mở cửa vào tòa soạn thấy Lưu đương-tại-hỏi viết bài. Lưu ngừng đầu lên thấy Phiến, vui mừng reo:

— Kia anh Phiến!

Rồi chàng hỏi tiếp luôn:

— Anh đã có bài gì này chưa?

Mấy hôm nay Phiến chưa viết được chữ nào, nhưng chàng cũng đáp liêu:

— Có rồi nhưng còn đề đêm nay sửa lại đã, sáng mai sẽ đưa.

Lưu mỉm cười:

— Gớm! Anh cần thận lắm! đề đợi sửa épreuve có hơn không? À này, anh có mấy cái thư.

Phiến mở oải cầm mấy phong thư, bóc ra đọc. Nhưng phong thư gửi đến một tòa báo, có bao giờ được người nhận đọc một cách bầm-bổ đâu. Nhưng lần này Phiến có vẻ bầm-bổ và chú ý hơn mọi lần, vì đó là những bức thư của đề giả gửi về khen ngợi một cách thành-thật văn tài của chàng cũng là phê-bình một vài chỗ sai lầm.

(Con nữa)

HỌC - PHI

Imprimerie Trung-Bắc 74 -Vua 36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

3500 exemplaires
Uluwra 35